



MUC LUC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1. RỦI RO KINH TẾ.....	4
2. RỦI RO LUẬT PHÁP.....	5
3. RỦI RO ĐẶC THÙ	5
4. RỦI RO KHÁC.....	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	9
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	9
1.1. Lịch sử hình thành và phát triển	9
1.2. Giới thiệu Công ty.....	11
1.3. Cơ cấu vốn cổ phần	12
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ	12
2.1. Đại hội đồng cổ đông.....	19
2.2. Hội đồng quản trị.....	19
2.3. Ban Kiểm soát	19
2.4. Hội đồng đầu tư.....	19
2.5. Ban Tổng Giám đốc	19
2.6. Văn phòng Hội đồng quản trị	19
2.7. Các Phòng Ban.....	20
3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 22/5/2009	24
4. CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	25
5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	26
6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.....	26
6.1. Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.....	26
6.2. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán qua các năm	30
6.3. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán.....	31
6.4. Cơ cấu Lợi nhuận gộp	31
6.5. Trình độ công nghệ.....	32
6.6. Hoạt động Marketing & PR.....	32
6.7. Nhận hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ.....	36
6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết.....	37



7.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM GẦN NHẤT	40
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008 và quý I năm 2009	40
7.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008	41
8.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH	42
8.1.	Vị thế của Công ty trong ngành	42
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành	49
8.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới	51
9.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	52
9.1.	Số lượng người lao động trong Công ty	52
9.2.	Chính sách đối với người lao động	52
10.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	54
11.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	54
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	54
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	57
11.3.	Một số giải trình về báo cáo tài chính	57
12.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	59
12.1.	Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị	59
12.2.	Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban Kiểm soát	67
12.3.	Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	71
13.	TÀI SẢN	76
13.1.	Giá trị tài sản cố định	76
13.2.	Tình hình sử dụng bất động sản	77
14.	KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM TIẾP THEO	77
14.1.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	77
14.2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức nói trên	78
15.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY	84
16.	CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY CÓ THỂ GÂY ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN	84
V.	CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	84
1.	LOẠI CHỨNG KHOÁN	84
2.	MỆNH GIÁ	84
3.	TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	84
4.	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HOẶC CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	84



5.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ.....	86
6.	GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI.....	86
7.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN	87
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	87
VII.	PHỤ LỤC.....	87



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. RỦI RO KINH TẾ

Những biến động về kinh tế như tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của mọi chủ thể trong nền kinh tế. Đặc biệt đối với các tổ chức hoạt động trên thị trường chứng khoán (TTCK) như các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư; công ty chứng khoán... thì sự biến động của nền kinh tế sẽ có ảnh hưởng tức thì tới sự thành bại của các công ty trong ngành.

a) Tăng trưởng kinh tế

TTCK được xem là hàn thử biểu phản ánh sự biến động của nền kinh tế một cách nhạy bén và chính xác nhất. Sự biến động của nền kinh tế sẽ có tác động trực tiếp đến sự phát triển của TTCK. Năm 2009 được coi là một năm rất khó khăn với nền kinh tế thế giới, đặc biệt là nền kinh tế của Việt Nam. Trong thời gian gần đây, đặc biệt là quý II, TTCK Thế giới và Việt Nam có những tín hiệu tích cực đã làm giảm áp lực khó khăn lên các công ty chứng khoán. Tuy nhiên, theo nhiều dự đoán của các chuyên gia, tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt nam năm nay dự kiến chỉ đạt khoảng 5-5.5%. Do vậy, TTCK Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức.

b) Lạm phát và lãi suất

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát còn có ảnh hưởng rất lớn đến TTCK nói chung và hoạt động của công ty chứng khoán nói riêng. Giai đoạn lạm phát tăng nóng năm 2008 đã ảnh hưởng mạnh đến hầu hết các chỉ số kinh tế vĩ mô đặc biệt là lãi suất. Để giải quyết bài toán khủng hoảng kinh tế Chính phủ các nước trong đó có Việt nam đã thực hiện các gói giải pháp kích cầu trị giá hàng nghìn tỷ USD điều này vô hình đã làm sức ép lạm phát tăng quay trở lại. Áp lực của lạm phát sẽ gây ra các ảnh hưởng truyền thống như tăng giá cả, giảm tiêu dùng của người dân và đầu tư doanh nghiệp. Với vai trò là hàn thử biểu của nền kinh tế, những yếu tố này sẽ thể hiện ngay trên giá cổ phiếu, tính thanh khoản của toàn thị trường, cũng như niềm tin của nhà đầu tư. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được SHS theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh đối với hoạt động của mình.

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng được SHS theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Lãi suất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói riêng, các doanh nghiệp niêm yết trên sàn nói chung. Bên cạnh đó, lãi suất còn ảnh hưởng đến dòng vốn đổ vào thị trường chứng khoán. Trong năm 2008, do ảnh hưởng của các chính sách thắt chặt tiền tệ mà Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đưa ra, thị trường tiền tệ Việt nam đã chứng kiến một đợt tăng lãi suất mạnh, đẩy chi phí vốn lên rất cao. Dòng vốn cho TTCK do đó bị giảm sút dẫn đến các chỉ số chứng khoán như VN-Index và Hasc-Index luôn trong tình trạng giảm điểm. Trong năm 2009, có một số lo ngại về khả năng tăng trở lại của lãi suất do áp lực của lạm phát cũng là một nhân tố có ảnh hưởng không nhỏ đến TTCK nói chung cũng như hoạt động của các công ty chứng khoán bao gồm cả SHS. Công ty SHS luôn theo dõi chặt chẽ mọi biến động của lạm phát cũng như lãi suất để có những điều chỉnh kịp thời.

c) Tỷ giá hối đoái

Tỷ giá hối đoái cũng là một nhân tố có tác động không nhỏ đến nền kinh tế của các quốc gia có hoạt động ngoại thương lớn như Việt nam. Mỗi biến động trên thị trường ngoại hối quốc tế và Việt nam sẽ có ảnh hưởng ngay tức thì tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các



doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt nam, cũng như tới cán cân thanh toán quốc gia.

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới, cán cân thương mại, cán cân thanh toán của Việt nam đã bị đặt trong tình trạng nguy hiểm từ đó tạo sức ép lên tỷ giá, làm VND có xu hướng mất giá khá mạnh so với các ngoại tệ khác. Thực tế NHNN đã có sự điều chỉnh tăng biên độ giao dịch tỷ giá VND/USD của hệ thống liên ngân hàng lên tới 5%¹. Một mặt, VND mất giá có tác dụng thúc đẩy xuất khẩu nhưng mặt khác lại làm tăng giá hàng hóa nhập khẩu, đặc biệt là đối với các nguyên liệu phục vụ cho xuất khẩu. Bên cạnh đó, biến động tỷ giá hối đoái còn rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh, các quyết định kinh doanh, đầu tư dài hạn.

Những biến động của đồng nội tệ cũng ảnh hưởng đến các dòng vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn vào ra TTCK. Nếu như sự mất giá của đồng nội tệ là tín hiệu tốt cho TTCK khi kích thích dòng vốn đổ vào thị trường, thì sự tăng giá của đồng nội tệ lại là tín hiệu tiêu cực ngăn cản các dòng vốn ngoại tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn và dài hạn trên TTCK Việt nam. Nhìn chung, một tỉ giá không quá biến động về lâu dài sẽ có lợi cho TTCK khi nó không gây ra những khó khăn cho các doanh nghiệp cũng như các dòng vốn vào ra thị trường.

Xét tổng thể, hoạt động kinh doanh của SHS không gắn trực tiếp doanh thu và chi phí tới ngoại tệ. Tuy nhiên, sự biến động của tỉ giá hối đoái có ảnh hưởng gián tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của SHS thông qua tác động đến TTCK Việt nam. Cùng với các chỉ số kinh tế vĩ mô khác, tỉ giá luôn được SHS theo dõi một cách chặt chẽ nhằm có những phản ứng đối phó kịp thời.

2. RỦI RO LUẬT PHÁP

Các chủ thể hoạt động trên TTCK Việt Nam, trong đó có SHS, chịu sự chi phối trực tiếp bởi các hệ thống pháp luật liên quan như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư... Mặc dù vậy, vẫn luôn tồn tại những rủi ro liên quan đến mặt pháp lý do tính thiếu đồng bộ và nhất quán giữa các hệ thống luật. Bên cạnh đó, sự thay đổi, điều chỉnh hay bổ sung các luật này đều có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp. Thực tế tác động của Quyết định 03/2008/QĐ-NHNN ngày 01/02/2008 của Ngân hàng nhà nước về việc cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán là một minh chứng rõ ràng nhất về rủi ro luật pháp, chính sách tới thị trường.

Mặt khác, Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO, các công ty trong nước đang đứng trước các cơ hội thông thoáng hơn, nhưng cũng bị ảnh hưởng bởi các rủi ro do những biến động pháp lý mang lại. Do vậy để hạn chế rủi ro, SHS đã chú trọng đội ngũ cán bộ pháp lý nhằm thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật, tạo điều kiện cho Công ty hoạt động ổn định và đem lại lợi ích cao nhất cho nhà đầu tư.

3. RỦI RO ĐẶC THÙ

a) Rủi ro biến động giá cổ phiếu trên TTCK

TTCK luôn biến động không ngừng theo những diễn biến của nền kinh tế. Biến động giá của các cổ phiếu là rủi ro đối với hoạt động tự doanh của SHS, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Thực tế năm 2008, kết quả kinh doanh của các công ty chứng khoán đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng do khoản trích lập dự phòng giám giá đầu tư chứng khoán. Tuy nhiên, đối với SHS, rủi ro này được hạn chế với một danh mục đầu tư được đa

¹ Theo quyết định số 622/QĐ-NHNN ngày 23/3/2009 về điều chỉnh biên độ tỷ giá VND/USD



Biến cơ hội thành giá trị

dạng hóa, được quản lý bởi Ban lãnh đạo và đội ngũ chuyên viên nhiều kinh nghiệm và có tầm nhìn chiến lược về xu hướng thị trường. Do vậy, hoạt động tự doanh của SHS đã và đang là hoạt động đóng góp đáng kể vào doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

b) Nguồn nhân lực

Do đặc thù của ngành, nguồn nhân lực trên TTCK luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức kinh doanh, kinh nghiệm làm việc rất cao. Do đó, nguồn nhân lực chất lượng chính là điểm mạnh, nhưng ngược lại cũng chính là rủi ro đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành trong đó có SHS. Rủi ro này thường mang tính chu kỳ, khi TTCK tăng trưởng mạnh mẽ, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán trong việc thu hút nhân lực là rất gay gắt. Ngược lại khi TTCK sụt giảm thì hiện tượng chảy máu chất xám ồ ạt từ lĩnh vực chứng khoán sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp chứng khoán thiếu hụt nhân sự trầm trọng.

Tuy nhiên với tầm nhìn chiến lược, SHS đã có những chính sách hợp lý về nhân sự kể từ khi thành lập. Công ty đã đặc biệt chú ý đến công tác đào tạo, cơ hội thăng tiến và môi trường tập thể, tạo điều kiện cho nhân viên được trang bị thêm kiến thức và trưởng thành trong công việc, đồng lòng phấn đấu vì sự thành công chung của SHS. Vì vậy, trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao về nhân sự ngành chứng khoán, SHS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để SHS được thực hiện mục tiêu đã đề ra, xác lập được vị thế cao trên thị trường.

c) Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay trên TTCK Việt Nam có tới 102 công ty chứng khoán đang hoạt động, trong đó ưu thế thị phần thuộc về một số ít các công ty đã có thời gian hoạt động lâu dài. Theo số liệu ước tính của UBCKNN năm 2008, nhóm 3 công ty chứng khoán VCBS, ACBS và SSI đã chiếm khoảng 55% thị phần môi giới². Còn lại 99 Công ty chứng khoán đang tranh giành 45% thị phần, trong khi công tác mở rộng khách hàng tiềm năng còn khó khăn trong giai đoạn thị trường suy giảm. Sự tranh giành thị phần giữa các công ty chứng khoán, đặc biệt là các công ty chứng khoán mới đi vào hoạt động diễn ra rất gay gắt. Những hình thức cạnh tranh chủ yếu là:

- Cuộc chiến giảm phí môi giới, giảm phí tư vấn để lôi kéo khách hàng có ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của các công ty chứng khoán, đặc biệt là các công ty mới gia nhập ngành.
- Cuộc chạy đua về công nghệ thông tin, mặt bằng kinh doanh,... làm cho chi phí vận hành và đầu tư phát triển doanh nghiệp ngày càng tăng cao.
- Cạnh tranh thu hút nhân sự lẫn nhau làm ảnh hưởng đến sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán.

Nhận thức rõ các yếu tố cạnh tranh, tầm quan trọng của nhân lực cũng như chiến lược đầu tư hợp lý, SHS đã bắt tay vào xây dựng cơ sở vật chất là nền tảng công nghệ cao, nhân sự có chất lượng cao, tạo dựng sức cạnh tranh ngay từ thời điểm ban đầu. Với mục tiêu cuối cùng là sự hài lòng của khách hàng, SHS đã, đang và sẽ làm hết sức mình để mang đến cho khách hàng cơ hội và môi trường đầu tư chuyên nghiệp nhất. Định hướng mang tính chiến lược này đã và đang tạo dựng một thương hiệu SHS được sự tín nhiệm của khách hàng, giúp SHS

² Nguồn: <http://www.laodong.com.vn/Home/Dong-tien-den-muon/20094/135743.laodong>



Biến cơ hội thành giá trị

không những đứng vững mà còn tiến xa trong môi trường kinh doanh cạnh tranh nhiều cơ hội và thách thức.

4. RỦI RO KHÁC

Hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng của các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hoả hoạn .v.v... Đây là những rủi ro bất khả kháng, ít xảy ra và khó dự đoán nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

- **Ông ĐỖ QUANG HIỂN**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

- **Ông NGUYỄN THẾ MINH**

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

- **Bà UÔNG VÂN HẠNH**

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

- **Bà PHẠM THỊ BÍCH HỒNG**

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ Đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội lập. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu thực tế hoạt động của Công ty trong thời gian vừa qua.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Bản cáo bạch	Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội về những nội dung liên quan đến đợt niêm yết.
Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, gọi tắt là SHS hoặc Công ty.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần của SHS.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của SHS sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
Điều lệ	Điều lệ của SHS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được đăng ký tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



Biến cơ hội thành giá trị

Năm tài chính	Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch hàng năm. Riêng năm tài chính 2008 được tính từ 15/11/2007 đến 31/12/2008.
Người liên quan	<p>Cá nhân hoặc các tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:</p> <p>Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;</p> <p>Tổ chức mà trong đó cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết;</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;</p> <p>Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;</p> <p>Công ty mẹ và công ty con;</p> <p>Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia;</p>
Vốn điều lệ	Số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi trong Điều lệ của SHS.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Trong Bản cáo bạch, các từ, nhóm từ viết tắt dưới đây có nội dung như sau:

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HASTC	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
SHS	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà nội
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
HĐĐT	Hội đồng đầu tư
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TTCK	Thị trường chứng khoán
VND	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, đồng Việt Nam



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

a) Lịch sử hình thành

15/11/2007 Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) được chính thức thành lập theo Giấy phép số 66/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; với số vốn điều lệ: 350.000.000.000 VNĐ (ba trăm năm mươi tỷ đồng).

Trong đó, phát hành 22.514.000 cổ phần (tương đương 64,326% vốn điều lệ) cho cổ đông sáng lập, nhân viên Ban dự án thành lập Công ty, Ban lãnh đạo Công ty góp vốn theo mệnh giá 10.000 đ/cổ phần;

Phát hành 12.486.000 cổ phần (tương đương 35,674% vốn điều lệ) cho các cổ đông khác góp vốn theo mệnh giá 10.000 đ/cổ phần, đồng thời đóng góp vào Quỹ bổ sung vốn hoạt động của Công ty theo nguyện vọng của cổ đông với mức 5.000 đ/cổ phần theo số cổ phần góp vốn.

15/02/2008 Trở thành thành viên chính thức của Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (Hose) và TTGD Chứng khoán Hà Nội (Hastc).

05/5/2008 Thành lập Chi nhánh SHS Tp. Hồ Chí Minh: Quyết định số 320/QĐ-UBCK ngày 05/5/2008.

16/02/2009 Khai trương Trụ sở mới tại Toà nhà Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội.

06/05/2009 Công ty tăng vốn điều lệ từ 350.000.000.000 VNĐ lên 410.629.960.000 VNĐ thông qua hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ chia thưởng 1000:174.

b) Quá trình phát triển

❖ Tình hình hoạt động

Năm 2008 là năm đầu tiên SHS gia nhập vào thị trường chứng khoán Việt Nam và đây cũng là một năm đầy sóng gió và được đánh giá là khó khăn nhất kể từ khi thị trường chứng khoán Việt Nam được thành lập. Tính đến hết năm 2008 số lượng công ty chứng khoán trên thị trường đã lên đến 3 chữ số, tuy nhiên chỉ có một số lượng nhỏ công ty chứng khoán hoạt động có lãi trong năm 2008 và số lượng công ty thua lỗ nặng nề và có nguy cơ phải sáp nhập, giải thể là khá lớn.

Trong bối cảnh như vậy, SHS tự hào là một trong những công ty chứng khoán có lãi và chia cổ tức cho cổ đông ngay từ năm đầu tiên thành lập. Với mức vốn điều lệ 350 tỷ đồng ngay từ khi thành lập nên SHS đủ điều kiện đăng ký tất cả các hoạt động kinh doanh cho phép.

Trong năm 2008, các mặt hoạt động của SHS đều có được những thành tựu đáng kể. Mặc dù mặt bằng sàn giao dịch không thuận lợi và chỉ thực sự hoạt động từ 15/02/2008 nhưng hoạt động Môi giới của SHS đã thu hút được một lượng lớn nhà đầu tư đến giao dịch và gắn bó lâu dài với SHS kể cả khi SHS chuyển sàn giao dịch sang địa điểm mới.

Năm 2008 là một năm mà các công ty cổ phần, các công ty nhà nước gần như thay đổi kế hoạch phát hành, niêm yết, cổ phần hóa... tuy nhiên bộ phận tư vấn của SHS đã ký được 16



hợp đồng tư vấn các loại với tổng giá trị hợp đồng là 621 triệu đồng. TTCK trong năm vừa qua đã giảm hơn 70% về mặt giá trị và tương ứng với việc sụt giảm này các mã chứng khoán đều giảm giá mạnh, có những mã mất hơn 90% giá trị điều này làm cho các thành phần tham gia đầu tư đều bị tổn thất, có những mã đầu tư từ những năm 2006 thậm chí từ 2005 cũng vẫn bị thua lỗ. Là một công ty có vốn điều lệ lớn và chú trọng hoạt động đầu tư nhưng trên quan điểm cẩn trọng, ngay từ những ngày đầu thành lập Ban điều hành của SHS đã tập trung cơ cấu nhân sự giỏi vào bộ phận phân tích thị trường và đầu tư để đánh giá và xác định xu hướng thị trường. Trong từng thời điểm cụ thể Hội đồng quản trị của SHS cũng đã có những chỉ đạo cần thiết và đưa ra những chủ trương hợp lý để Ban giám đốc thực hiện. Nhờ vậy trong năm 2008 SHS hầu như không có tổn thất đáng kể nào về hoạt động đầu tư với việc đảm bảo được nguồn vốn thoát khỏi sự suy giảm mạnh mẽ của thị trường.

Với chính sách tiền tệ thắt chặt để chống lạm phát, thị trường tiền tệ đã rơi vào tình trạng mất tính thanh khoản trầm trọng, lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại liên tục tăng cao, đây chính là cơ hội thuận lợi để SHS có thể sử dụng hiệu quả nhất đồng vốn của mình. Mặt khác, với nỗi lo đồng tiền Việt Nam mất giá và chính sách thu hồi vốn đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài đã liên tục bán tháo trái phiếu chính phủ trong nhiều tháng dẫn đến giá trái phiếu sụt giảm. Tận dụng cơ hội này, các tổ chức tài chính trong nước trong đó có SHS đã tích cực mua vào lượng trái phiếu này và khi lãi suất giảm xuống, chính số lượng trái phiếu này đã mang lại một phần lớn lợi nhuận cho các tổ chức mua vào.

Năm 2009 tiếp tục được đánh giá là một năm đầy khó khăn và thử thách đối với các công ty chứng khoán và đặc biệt là đối với các công ty chứng khoán mới thành lập như SHS. Tuy nhiên với kinh nghiệm và thành tựu đạt được trong năm 2008, với sự ủng hộ to lớn từ các cổ đông sáng lập, sự chung sức đồng lòng của đội ngũ nhân sự giỏi về chuyên môn, nhiệt tình vì sự phát triển của SHS và trên hết là chiến lược và định hướng hoạt động phát triển của Hội đồng quản trị, SHS tự tin đối mặt với những khó khăn để gạt hái được thêm những thành công lớn hơn nữa trong tương lai.

❖ Định hướng phát triển

Năm 2009 được xác định là năm kinh tế thế giới tăng trưởng rất thấp và điều đặc biệt nghiêm trọng đó là khủng hoảng và tăng trưởng thấp xảy ra ở quy mô toàn cầu, điều này hoàn toàn khác so với các cuộc khủng hoảng trước đây đều có những vùng, những khu vực không bị ảnh hưởng, thậm chí còn được hưởng lợi. Kinh tế Việt Nam có động lực tăng trưởng là xuất khẩu và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài do vậy năm nay chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng do nhu cầu thế giới giảm sút cũng như sự suy giảm của dòng vốn đầu tư trên toàn cầu. Với nền tảng cơ sở đó thì SHS đưa ra nhận định thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ có những biến động lớn nhưng sẽ dần ổn định và tăng trưởng trong những tháng cuối năm khi nền kinh tế có dấu hiệu hồi phục. Khó khăn và thách thức là vậy tuy nhiên Ban điều hành của SHS vẫn đề ra những mục tiêu hết sức cụ thể và có các kế hoạch, phương án để thực hiện được các mục tiêu đó. Những nét chính trong định hướng phát triển của SHS năm 2009 cụ thể như sau:

- *Phát triển đồng bộ các mặt hoạt động trên cơ sở khai thác tối đa các nguồn lực và lợi thế của SHS đặc biệt là tìm kiếm cơ hội đầu tư giá trị do SHS đang nắm giữ một lượng tiền mặt rất lớn vào thời điểm 31/12/2008;*
- *Nghiên cứu xây dựng và phát triển các sản phẩm dịch vụ để đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng, biến những cơ hội dù là nhỏ nhất trở thành những giá trị gia tăng cho nguồn vốn của nhà đầu tư.*
- *Nghiên cứu và lựa chọn đối tác nước ngoài để cung ứng giải pháp tối ưu nhất về công*



Biến cơ hội thành giá trị

nghệ thông tin;

- *Đẩy mạnh hoạt động đào tạo nguồn nhân lực hiện có, xây dựng chính sách lương thưởng phù hợp để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao về với SHS;*
- *Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho mọi thành viên trong công ty;*
- *Hoàn thiện và đổi mới các quy trình hoạt động của từng bộ phận nghiệp vụ cho phù hợp với tình hình mới nhằm gia tăng hiệu quả và kiểm soát được rủi ro;*
- *Xây dựng các chiến lược quảng bá thương hiệu SHS với mục tiêu trở thành 1 trong 15 công ty chứng khoán có thương hiệu mạnh nhất.*

1.2. Giới thiệu Công ty

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Tên Tiếng Anh: SAI GON – HA NOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: SHS

Biểu tượng của Công ty:



Trụ sở: Tầng 1 & 5 Tòa nhà Đào Duy Anh, Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (04) 3 5378 010 Fax: (04) 3 5378 005

Email: contact@shs.com.vn

Website: www.shs.com.vn

Giấy CNĐKKD: Số 66/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 15 tháng 11 năm 2007;

Giấy phép điều chỉnh lần 1: số 116/UBCK-GPĐC ngày 14/4/2008. Nội dung điều chỉnh: Thay đổi Số Chứng minh thư nhân dân của người đại diện theo pháp luật của Công ty – Tổng giám đốc;

Giấy phép điều chỉnh lần 2: số 181/UBCK-GP ngày 12/01/2009. Nội dung điều chỉnh: Thay đổi địa điểm trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 5, Tòa nhà Đào Duy Anh, số 9 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Giấy phép điều chỉnh lần 3: số 240/UBCK-GP ngày 5/6/2009. Nội dung điều chỉnh: Thay đổi vốn điều lệ mới là 410.629.960.000 (Bốn trăm mười tỷ sáu trăm hai mươi chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng)

Vốn điều lệ: 410.629.960.000 đồng.



Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần

Tính đến ngày 22/5/2009, cơ cấu vốn cổ phần của Công ty như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I.	CỔ ĐÔNG TRONG CÔNG TY	25.285.486	61,577
1.	Hội đồng quản trị	24.305.174	59,189
	Đại diện	24.304.000	59,187
	Riêng	1.174	0,003
2.	Ban Giám Đốc	396.000	0,964
3.	Ban Kiểm Soát	870	0.02
4.	Nhân Viên	583.442	1,420
II	CỔ PHIẾU QUỸ (*)	155.000	0,377
III.	CỔ ĐÔNG NGOÀI CÔNG TY	15.622.510	38,045
	<i>Trong đó tổ chức chiếm</i>	<i>376.250</i>	<i>0,917</i>
	Tổng cộng	41.062.996	100%

Nguồn: SHS

(*): Mua lại cổ phiếu ưu đãi đã bán cho cán bộ công nhân viên khi thành lập Công ty nay đã chấm dứt hợp đồng lao động. Thời gian thực hiện: từ ngày 19/01/2009 đến ngày 20/01/2009. Nguồn vốn để thực hiện: thặng dư vốn cổ phần.

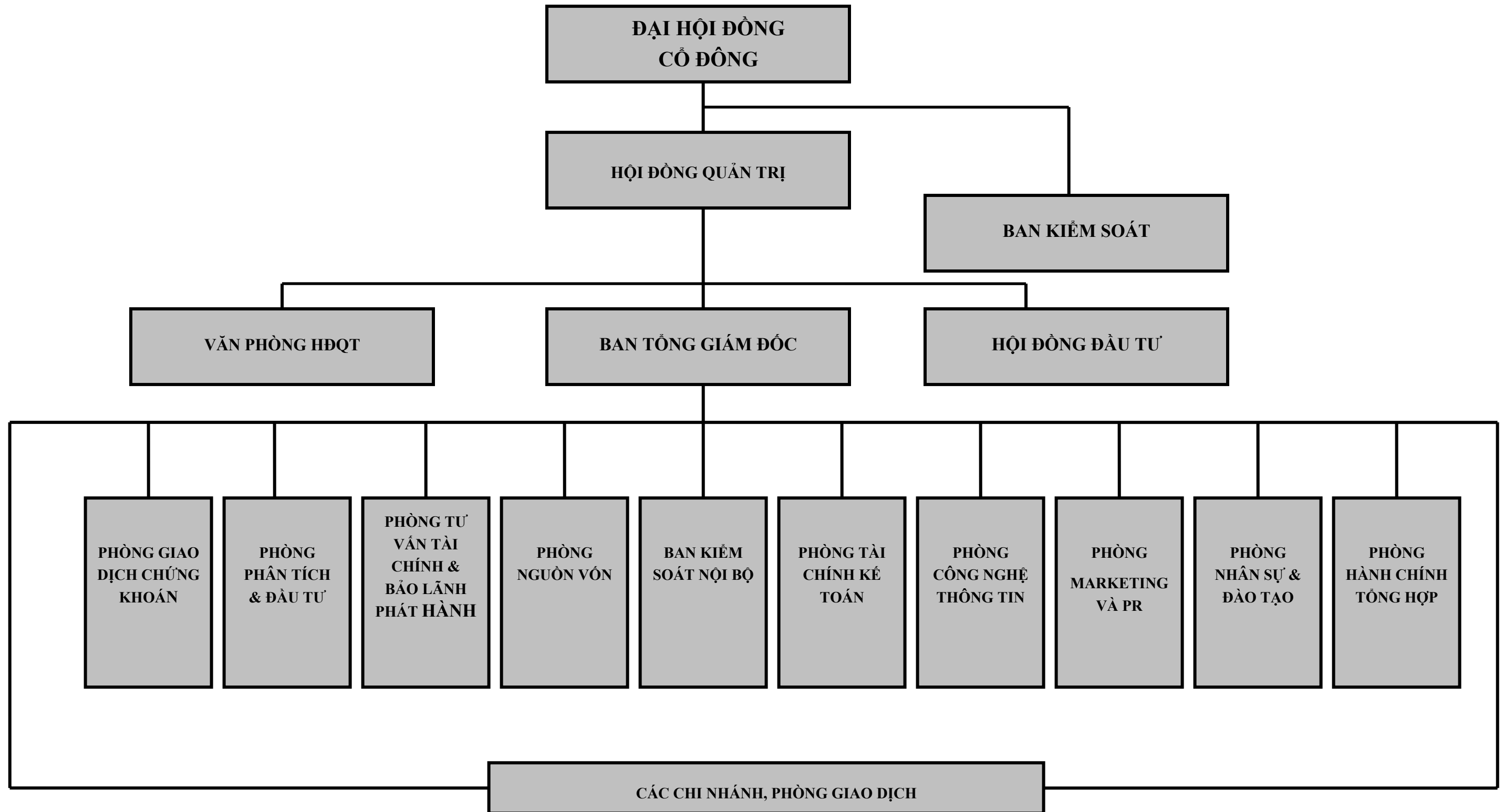
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005; Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Công ty.

Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, chi tiết theo sơ đồ sau:



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI





2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành và các Hội đồng.

2.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, chịu sự quản lý trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc tuân thủ chấp hành chế độ hạch toán, kế toán, quy trình, quy chế quản trị nội bộ Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo ĐHCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về Báo cáo tài chính Công ty.

2.4. Hội đồng đầu tư

Hội đồng đầu tư được thành lập theo quyết định của Hội đồng quản trị, hoạt động theo Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng đầu tư. HĐĐT là cơ quan thay mặt Hội đồng quản trị thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT trong việc quyết định đầu tư, quản lý, giám sát chất lượng và cơ cấu đầu tư, các quyết định đầu tư kinh doanh chứng khoán của Công ty; Phê duyệt giới hạn rủi ro đầu tư, chính sách kinh doanh chứng khoán, kiểm soát nội bộ và đảm bảo việc tuân thủ những chính sách và quy định này.

2.5. Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định.
- Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.
- Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Tổng Giám đốc quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc bằng văn bản phân công nhiệm vụ.
- Khi Tổng giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng giám đốc được ủy quyền thay mặt Tổng giám đốc để giải quyết công việc chung của SHS và phải chịu trách nhiệm về các công việc mà mình đã quyết định trong thời gian ủy quyền.

2.6. Văn phòng Hội đồng quản trị

Văn phòng HĐQT là bộ phận giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ:



- Thư ký Công ty;
- Chịu trách nhiệm soạn thảo các quyết định, quy chế, quy định thuộc thẩm quyền ban hành của HĐQT;
- Thẩm định các văn bản do Ban Tổng Giám đốc soạn thảo trước khi trình HĐQT ban hành, phê duyệt;
- Quản lý cổ đông, cổ phiếu, cổ phần của Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của HĐQT.

2.7. Các Phòng Ban

a) Phòng Giao dịch Chứng khoán

Phòng Giao dịch chứng khoán thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán cho Nhà đầu tư :

- Mở và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán niêm yết cho Nhà đầu tư;
- Hướng dẫn, hỗ trợ và thực hiện lệnh giao dịch của khách hàng;
- Khai thác và phát triển mạng lưới khách hàng;
- Quản lý và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ khách hàng;
- Tư vấn đầu tư cho khách hàng;
- Làm trung gian giao dịch cổ phiếu OTC, thực hiện quản lý cổ đông.

b) Phòng Phân tích và Đầu tư

Bộ phận Phân tích

Bộ phận Phân tích của SHS có 9 chuyên viên, gồm hai mảng chính là Back Office và Front Office.

Mảng Back Office. Gồm 4 chuyên viên, thực hiện các nhiệm vụ:

- Tập hợp, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, phân tích, chọn lọc chứng khoán;
- Đưa ra các báo cáo phân tích nhằm phục vụ cho định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, hỗ trợ hoạt động của các bộ phận Môi giới chứng khoán và đưa ra những khuyến nghị đến nhà đầu tư.

Mảng Front Office. Gồm 4 chuyên viên, sử dụng các báo cáo phân tích mảng Back Office và kinh nghiệm tìm hiểu thị trường để thực hiện sau:

- Phân tích đánh giá thị trường, thuyết trình trước nhà đầu tư về nhận định thị trường hàng ngày, tuần; Tiếp xúc tư vấn đầu tư cho các tổ chức, cá nhân đầu tư tại công ty.
- Phối hợp tìm hiểu doanh nghiệp. Tổ chức hội thảo, thuyết trình về cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp, các mã cổ phiếu, và các chủ đề khác trong nền kinh tế;

Các sản phẩm Phân tích:

- Báo cáo tư vấn đầu tư;



- Báo cáo chiến lược đầu tư;
- Báo cáo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối;
- Báo cáo phân tích ngành; doanh nghiệp;
- Bản tin thị trường hàng ngày, tuần, tháng;

Bộ phận Tự doanh

Gồm 5 cán bộ dày dặn kinh nghiệm, am hiểu thị trường tài chính Việt Nam. Bộ phận tự doanh có chức năng quản lý tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư tự doanh của Công ty, gồm các chức năng nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chiến lược đầu tư theo ngành nghề, tỷ trọng hợp lý theo từng thời kỳ;
- Thu thập thông tin và thực hiện phân tích cơ hội đầu tư;
- Xây dựng và Quản lý danh mục đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu của Công ty;
- Thực hiện Đầu tư theo danh mục và hạn mức đã được phê duyệt.

Bộ phận tự doanh của SHS chuyên thực hiện đầu tư vào chứng khoán (cổ phiếu niêm yết và chưa niêm yết, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp). Với phương châm thận trọng, hiệu quả, SHS chú trọng xây dựng danh mục chứng khoán đầu tư thỏa mãn tối ưu mục đích tối đa hóa lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro. Bộ phận tự doanh của SHS cũng luôn chú trọng tuân thủ quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tránh tối đa xung đột lợi ích với khách hàng.

c) Phòng Tư vấn Tài chính và Bảo lãnh Phát hành

Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành có chức năng cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng là các doanh nghiệp và thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Nhiệm vụ chính của Phòng Tư vấn tài chính và Bảo lãnh phát hành bao gồm:

- Cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp: Tư vấn đăng ký niêm yết; Tư vấn chào bán chứng khoán; Tư vấn tái cấu trúc vốn...
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn khác: Tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp; Tư vấn tổ chức đấu giá; Tư vấn cổ phần hóa; Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Triển khai hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phân phối chứng khoán;
- Thiết lập và phát triển mạng lưới khách hàng doanh nghiệp;

d) Phòng Kế toán tài chính

- Xây dựng và kiểm tra chế độ báo cáo tài chính kế toán toàn hệ thống;
- Thực hiện kế toán quản trị, kế toán tổng hợp;
- Thực hiện chức năng kế toán, thống kê phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, tiền vốn, tài sản, chứng khoán của Công ty và nhà đầu tư theo đúng chế độ quy định của pháp luật.
- Lập Báo cáo chi tiết hàng kỳ về báo cáo tài chính theo quy định của Công ty và pháp luật;
- Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán theo quy chế tài chính và quy định chi tiêu nội bộ của công ty.



Phòng Kế toán tài chính bao gồm các bộ phận: *Kế toán giao dịch; Kế toán tổng hợp; Kế toán nội bộ; Kho - quỹ.*

e) Phòng Nguồn vốn

- Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Công ty
- Lập kế hoạch nguồn và sử dụng vốn theo năm/quý/tháng;
- Phân bổ nguồn vốn cho các bộ phận nhằm sử dụng đạt hiệu quả cao nhất;

f) Phòng Nhân sự và đào tạo

Phòng Nhân sự và đào tạo có các nhiệm vụ chính như:

- Quản lý và đào tạo nhân sự;
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Theo dõi biến động và thực hiện các biện pháp để ổn định và phát triển nhân sự, nguồn lực con người của Công ty;
- Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

g) Phòng Công nghệ thông tin

- Xây dựng và quản trị mạng và hệ thống nội bộ;
- Xây dựng và quản trị hệ thống an ninh, bảo mật về công nghệ thông tin;
- Quản trị các phần mềm ứng dụng nội bộ và dành cho khách hàng;
- Phát triển ứng dụng phục vụ quản trị và điều hành Công ty;
- Phát triển ứng dụng dành cho khách hàng;
- Xây dựng và quản lý trung tâm dữ liệu.

h) Phòng Marketing & PR

Phòng Marketing & PR có chức năng xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty thông qua tuyên truyền, quảng bá hình ảnh SHS tới công chúng và các hoạt động khác.

Phòng Marketing & PR thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch truyền thông và PR theo định hướng phát triển của Công ty;
- Tổ chức các sự kiện;
- Tìm kiếm và xây dựng quan hệ với đối tác trong nước và Quốc tế;
- Xây dựng kế hoạch Quảng cáo và xúc tiến Quảng cáo;
- Tổ chức xuất bản các ấn phẩm của Công ty; ...

i) Ban Kiểm soát nội bộ

Gồm hai bộ phận: Bộ phận kiểm soát nội bộ và Bộ phận pháp chế.

Bộ phận kiểm soát nội bộ



Bộ phận kiểm soát nội bộ có hai chức chính là kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

- Chức năng kiểm soát nội bộ: Lập kế hoạch kiểm soát nội bộ hàng năm và bất thường trình TGD phê duyệt; Kiểm soát sự tuân thủ của các Phòng ban, Chi nhánh, Điểm nhận lệnh đối với các quy định của Pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo an toàn vốn và tài sản cho Công ty; Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, chỉnh sửa các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Kiến nghị với TGD các biện pháp kiểm soát nội bộ phù hợp nếu phát hiện các sơ hở, bất hợp lý, không cập nhật, không tuân thủ... dẫn đến không an toàn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Chức năng quản trị rủi ro: Lập kế hoạch phòng chống rủi ro ngắn, trung và dài hạn; Xây dựng các quy trình quản trị rủi ro đối với từng hoạt động nghiệp vụ kinh doanh của Công ty; Thẩm định rủi ro các sản phẩm mới trước khi thực hiện; Nghiên cứu thị trường để dự đoán rủi ro, kịp thời thông báo để ngăn chặn rủi ro có thể phát sinh cho tất cả các phòng ban, nghiệp vụ; Kiến nghị các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro; Giám sát các tỷ lệ về đảm bảo an toàn vốn của Công ty theo quy định hiện hành.

Bộ phận Pháp chế

Triển khai phổ biến các văn bản chế độ của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty; Tham gia xây dựng hệ thống quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty; Chịu trách nhiệm trước TGD về tính pháp lý của các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến các hoạt động của Công ty; Tham mưu, tư vấn cho BGD và các phòng ban liên quan đến các vấn đề pháp lý của Công ty.

j) Phòng Hành chính tổng hợp

- Quản lý hành chính, văn thư, con dấu;
- Quản lý, mua sắm tài sản cố định và công cụ lao động của Công ty;
- Thực hiện công tác bảo vệ và an ninh;
- Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động Công ty như: điện, nước, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, phương tiện vận chuyên;
- Công tác lễ tân, phục vụ.



3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM 22/5/2009

Tính đến thời điểm ngày 22/5/2009, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty:

STT	Cổ đông	Số CNDKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phần Sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	0103020950	30/11/2007	Sở KHĐT Hà Nội	18 Hàng Chuối, Phạm Đình Hồ, HBT, HN	6.163.500	15,010
2	Công ty Cổ phần Phát triển đô thị và khu công nghiệp Cao su Việt Nam	0403000336	04/10/2005	Sở KHĐT Hải Dương	Số 165 đường Bạch Đằng, p.Trần Phú, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương	3.759.000	9,15
3	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	0106000574	19/12/1994	Sở KHĐT Hà Nội	226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	4.109.000	10,007
4	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	0103026080	29/07/2008	Sở KHĐT Hà Nội	Số 77, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.109.000	10,007
5	Công ty TNHH Dịch vụ Thương Mại Hà Nội	044981	27/07/1993	Sở KHĐT Hà Nội	17 Phù Đổng Thiên Vương, Ngô Thì Nhậm, Hai Bà Trưng, HN	2.054.500	5,003
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp An Sinh	0103021662	11/01/2008	Sở KHĐT Hà Nội	122 Hoàng Ngân, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	2.054.500	5,003
7	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	4106000341	16/03/2007	Sở KHĐT TP HCM	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP HCM	2.054.500	5,003
TỔNG						24.304.000	59,183

Nguồn: SHS



4. CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Danh sách cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại thời điểm thành lập Công ty (ngày 15/11/2007) như sau:

STT	HỌ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỐ HỮU	SỐ ĐKKD/ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	THỜI GIAN HẠN CHẾ CHUYÊN NHƯỢNG
1	Công ty CP Tập đoàn T&T	5 250 000	15%	0103020950	30/11/2007	Sở KHĐT Hà Nội	18 Hàng Chuối, Phạm Đình Hồ, HBT, HN	Từ 15/11/2007 đến 15/11/2010
	Đại diện: Ông Đỗ Quang Hiền			010142347	29/10/1991	Hà Nội	SN 61, Phố Hai Bà Trưng, P.Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	
2	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam	3 500 000	10%	0403000336	04/10/2005	Sở KHĐT Hải Dương	Số 165 đường Bạch Đằng, p.Trần Phú, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Từ 15/11/2007 đến 15/11/2010
	Đại diện: Bà Đinh Thị Tiểu Phương			022159361	04/03/2004	TP.HCM	210 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP.HCM	
3	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản VN	3 500 000	10%	0106000574	19/12/1994	Sở KHĐT Hà Nội	226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	Từ 15/11/2007 đến 15/11/2010
	Đại diện: Ông Phạm Hồng Thái			012055167	19/7/1997	Hà Nội	Số 25, Ngõ 80 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	
4	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	3 500 000	10%	0103026080	29/07/2008	Sở KHĐT Hà Nội	Số 77, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Từ 15/11/2007 đến 15/11/2010
	Đại diện: Ông Nguyễn Văn Lê			361431012	05/4/2000	Cần Thơ	Số 31 ngõ 3, phố Vạn Phúc, Q.Ba Đình, Hà Nội	
5	Công ty TNHH Dịch vụ Thương Mại Hà Nội	1 750 000	5%	044981	27/07/1993	Sở KHĐT Hà Nội	17 Phủ Đồng Thiên Vương, Ngõ Thi Nhậm, HBT, HN	Từ 15/11/2007 đến 15/11/2010
	Đại diện: Ông Phạm Ngọc Lâm			010316781	29/11/1995	Hà Nội	17 Phủ Đồng Thiên Vương, Ngõ Thi Nhậm, HBT, HN	
6	Công ty CP Đầu tư Công nghiệp An Sinh	1 750 000	5%	0103021662	11/01/2008	Sở KHĐT Hà Nội	122 Hoàng Ngân, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	Từ 15/11/2007 đến



	Đại diện: Ông Nguyễn Công Sử	PT/A 1537299	25/02/2005	CQLXNC	SN 258 Bà Triệu, P.Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	15/11/2010
7	Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam	4106000341	16/03/2007	Sở KHĐT TP HCM	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP HCM	Từ 15/11/2007 đến 15/11/2010
	Đại diện: Ông Trần Thoại	020132791	18/7/1995	TP.HCM	159/56 Bis Trần Văn Đàng, P.11, Q.3, TP.Hồ Chí Minh	
TỔNG		21.000.0000	60%			

Nguồn: SHS

5. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

5.1. Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Không có.

5.2. Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối

Không có.

6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1. Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

SHS được cấp phép hoạt động tất cả các nghiệp vụ đối với một công ty chứng khoán trên Thị trường chứng khoán Việt Nam. Các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty bao gồm:

a) Hoạt động môi giới chứng khoán

Tính đến ngày 21/5/2009, SHS đang quản lý 3.576 tài khoản trong đó có 16 tài khoản của các tổ chức lớn. Số lượng tài khoản giao dịch thường xuyên lên tới 1.100 tài khoản, chiếm 30,76% số lượng tài khoản đã mở, đây là một tỷ lệ khả quan so với một công ty chứng khoán mới hoạt động trong bối cảnh thị trường khó khăn. Cùng với đà tăng điểm của TTCK và chất lượng dịch vụ môi giới hiệu quả, số lượng tài khoản mở tại Công ty đã gia tăng nhanh chóng, trung bình mỗi tháng tăng từ 100 - 200 tài khoản. Trong gần 5 tháng qua, số lượng tài khoản mở mới đã bằng 54% số lượng tài khoản SHS quản lý trong năm 2008. Giá trị giao dịch tại SHS cũng gia tăng nhanh chóng, riêng trong tháng 5/2009, với 829 tỷ đồng giá trị giao dịch, thị phần môi giới của SHS đã chiếm 1,6% giá trị giao dịch trên cả hai sàn HOSE và HASTC.

Với đội ngũ môi giới chuyên nghiệp lên tới gần 20 người, SHS hiện đang cung cấp các sản phẩm dịch vụ môi giới gồm:

- Môi giới chứng khoán niêm yết (trực tiếp, qua điện thoại và đặt lệnh trực tuyến);



- Môi giới chứng khoán OTC;
- Thông báo kết quả giao dịch đến khách hàng trực tiếp tại Sàn giao dịch, qua điện thoại, thư điện tử và qua tin nhắn SMS;
- Cập nhật thông tin thị trường hàng ngày đến khách hàng qua Bản tin ngày, Bản tin tuần và Nhận định thị trường Trước giờ mở cửa;
- Cập nhật thông tin kinh tế vĩ mô, các mã chứng khoán tiềm năng qua Bản tin tháng, báo cáo phân tích doanh nghiệp;
- Tư vấn đầu tư.

Với mục tiêu gia tăng tối đa lợi ích cho khách hàng, SHS đã chú trọng đầu tư và đổi mới công nghệ. Thời gian đặt lệnh, chuyển lệnh của SHS được đánh giá cao trong số các công ty chứng khoán. Sản phẩm giao dịch trực tuyến của SHS được nhà đầu tư đánh giá cao về tính nhanh chóng, hiệu quả và bảo mật.

Và với nguồn tài chính dồi dào, bên cạnh sự hỗ trợ của cổ đông sáng lập là Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB), SHS đã triển khai nhiều sản phẩm hỗ trợ tài chính nhằm cung cấp cho khách hàng nhiều tiện ích trong quá trình giao dịch, được nhà đầu tư đánh giá cao.

Các sản phẩm dịch vụ tiện ích công ty đã và đang triển khai:

- Ứng trước tiền bán chứng khoán;
- Cầm cố chứng khoán;
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán (T+60);

Trình độ công nghệ, thái độ phục vụ và các sản phẩm dịch vụ tiện ích hiệu quả, hoạt động môi giới của SHS đang được nhà đầu tư đánh giá cao, thể hiện ở việc số lượng tài khoản tại công ty cũng như giá trị giao dịch trên mỗi tài khoản đã gia tăng nhanh chóng. Hiện SHS đã hoàn thành thủ tục đăng ký thành viên sàn UpCOM nhằm đem cung cấp dịch vụ tốt nhất đến nhà đầu tư, giúp nhà đầu tư tận dụng tối đa cơ hội giao dịch trên thị trường.

b) Hoạt động Đầu tư

Năm 2008 là năm khó khăn cho ngành chứng khoán khi các chỉ số chứng khoán liên tục sụt giảm và niềm tin của nhà đầu tư bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tại SHS, hoạt động đầu tư - một mảng hoạt động vô cùng quan trọng của các công ty chứng khoán - cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Nhận định được năm 2008 đầu tư sẽ khó giành thắng lợi, bộ phận đầu tư đã hạn chế giải ngân và chỉ giải ngân vào các cổ phiếu phòng thủ thuộc các ngành điện, than, tiêu dùng. Tuy nhiên, do sức sụt giảm của TTCK quá lớn, những cổ phiếu này cũng giảm giá. Kết thúc năm, khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán là 8.1 tỉ VND³. Con số dự phòng này nhìn chung là không lớn so với các công ty chứng khoán có quy mô tương đương khác. Sự thành công trong hoạt động đầu tư còn thể hiện qua nhận định đúng đắn khi công ty xác định năm 2009 là năm mà cuộc khủng hoảng kinh tế sẽ chạm đáy và các nguyên lý đầu tư

³ Trích báo cáo tài chính năm 2008



giá trị và đầu tư theo chu kỳ kinh tế⁴.

Chính vì nhận định được điều này, ngay từ đầu năm 2009, công ty đã chủ động nghiên cứu, phân tích, và xây dựng một chiến lược đầu tư hợp lý với việc tập trung các nguồn lực tài chính vào các ngành, các doanh nghiệp có nền tảng tài chính vững chắc và hoạt động kinh doanh ổn định, đặc biệt là tập trung vào các ngành Việt nam có lợi thế so sánh và có tiềm lực trong dài hạn như Tài chính, Bất động sản, Năng lượng, Cao su... nhằm tạo nên danh mục đầu tư ổn định, có độ rủi ro thấp song có tiềm năng tăng trưởng lớn khi thị trường hồi phục.

Dự kiến cơ cấu danh mục đầu tư

STT	Ngành	Tỷ trọng
1	Tài chính – Ngân hàng	20%
2	Bất động sản	20%
3	Năng lượng (Dầu khí, Điện)	20%
4	Cao su, Than, Khoáng sản	20%
5	Hàng tiêu dùng	10%
6	Khác	10%

Nguồn: SHS

c) Hoạt động Tư vấn Đầu tư

SHS hiện đã cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chuyên nghiệp đến khách hàng cả tổ chức và cá nhân.

Chuyên viên tư vấn đầu tư căn cứ vào khối lượng vốn, khả năng chịu đựng rủi ro, mức lợi nhuận yêu cầu, và thời gian đầu tư của khách hàng để thực hiện hoạt động tư vấn đầu tư. Các sản phẩm tư vấn đầu tư cung cấp cho khách hàng bao gồm:

- Danh mục đầu tư tối ưu (ngành, doanh nghiệp) đối với khách hàng trong từng thời kỳ;
- Tư vấn tỷ trọng phân bổ vốn đầu tư trong từng thời kỳ;
- Tư vấn thời điểm ra vào thị trường.

Với việc thường xuyên cập nhật diễn biến thị trường, nền kinh tế, hoạt động của các ngành, doanh nghiệp, chuyên viên tư vấn đầu tư của SHS cung cấp cho khách hàng những thông tin và khuyến nghị chuyên nghiệp nhằm giúp khách hàng đưa ra quyết định đầu tư tối ưu nhất.

Một trong những khách hàng tiêu biểu sử dụng dịch vụ tư vấn đầu tư của SHS là Công ty Cổ

⁴ Chính là chiến lược đầu tư đón đầu khi cuộc khủng hoảng chạm đáy, và đầu tư vào các ngành đang gặp khó khăn nhất thời nhưng sẽ thịnh vượng khi kinh tế hồi phục như Tài chính ngân hàng, Năng lượng, Bất động sản.



phần Bảo hiểm SHB – Vinacomin.

d) Hoạt động Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp và Bảo lãnh Phát hành

Hiện tại SHS là một trong số ít các công ty chứng khoán có thể cung cấp tất cả các nghiệp vụ chứng khoán, trong đó có nghiệp vụ bảo lãnh phát hành - nghiệp vụ đòi hỏi vốn điều lệ tối thiểu 165 tỉ VND theo quy định mới nhất của UBCK.

Đội ngũ tư vấn của SHS bao gồm 10 chuyên viên, có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính doanh nghiệp. Chỉ với hơn một năm hoạt động, chúng tôi đã tư vấn tài chính cho hơn 30 doanh nghiệp. Các dịch vụ tư vấn tài chính SHS cung cấp bao gồm:

- Tư vấn niêm yết;
- Tư vấn cổ phần hóa;
- Tư vấn đấu giá;
- Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp;
- Tư vấn tái cơ cấu doanh nghiệp;
- Tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông;
- Bảo lãnh phát hành.

Với lợi thế về cổ đông sáng lập là các Tập đoàn kinh tế lớn và với cam kết hợp tác toàn diện với các đối tác như Tổng Công ty lắp máy Việt Nam, Hiệp hội các doanh nghiệp vừa và nhỏ thành phố Hà Nội, dù mới thành lập trong bối cảnh thị trường chứng khoán gặp nhiều khó khăn nhưng dịch vụ tư vấn đã đóng góp đáng kể vào hiệu quả kinh doanh của SHS.

Các khách hàng quen thuộc sử dụng dịch vụ tư vấn của SHS bao gồm Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội, Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu than, Công ty Cổ phần Than Tây Nam Đá Mài, Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai, Tổng Công ty Cảng hàng không Miền Bắc, Công ty Cổ phần May Thanh Trì.

Ngoài việc tận dụng lợi thế cổ đông sáng lập và các đối tác, các chuyên viên tư vấn tài chính SHS cũng chủ động liên hệ tìm kiếm khách hàng tiềm năng và đã đem lại những hiệu quả nhất định góp phần quan trọng trong chiến lược phát triển thị trường của SHS. Có thể kể ra một số khách hàng tiêu biểu như: Công ty Cổ phần Lilama 5, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Hải Dương, Công ty Cổ phần Trường Phú... (Chi tiết có thể xem chi tiết trong mục IV-6.8-trang 37).

e) Hoạt động Lưu ký Chứng khoán

SHS thực hiện nghiệp vụ lưu ký tại Công ty và tái lưu ký chứng khoán cho khách hàng nhanh chóng và kịp thời. Việc thực hiện quyền cho Nhà đầu tư của từng mã chứng khoán như: đăng ký phát hành thêm, nhận cổ tức bằng tiền, nhận cổ tức bằng cổ phiếu ... đều được thông báo bằng SMS đến từng người sở hữu chứng khoán.

SHS cung cấp dịch vụ quản lý sổ cổ đông cho Tổ chức phát hành: thực hiện chuyển nhượng chứng khoán cho cổ đông ngay trong ngày, thay mặt tổ chức phát hành thực hiện quyền cho cổ đông như: chi trả cổ tức bằng tiền, trả cổ tức bằng cổ phiếu, nhận đăng ký phát hành thêm, ...



6.2. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán qua các năm

Cơ cấu doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2008		Quý I Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu môi giới chứng khoán	1 295 930 457	1,33%	186 324 868	1,56%
Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán(*)	68 102 306 142	69,72%	4 925 220 726	41,36%
Doanh thu hoạt động tư vấn	115 867 272	0,12%		
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá			1 849 909	0,02%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	40 947 273	0,04%	36 290 557	0,30%
Doanh thu về vốn kinh doanh	27 207 317 415	27,85%		
Doanh thu khác			6 757 965 219	56,75%
Thu lãi đầu tư	920.608.700	0,94%		
Tổng doanh thu	97.682.977.259	100,00%	11 907 651 279	100,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008; Báo cáo tài chính Quý I/2009 do doanh nghiệp tự lập)

Ghi chú:

()Theo quy định về chế độ kế toán mới, số liệu Doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán sẽ được đổi tên thành Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn.*

Lãi tiền gửi năm 2008 được hạch toán vào doanh thu về vốn kinh doanh theo Chế độ kế toán công ty chứng khoán số 99/2000/QĐ-BTC và năm 2009 được hạch toán vào doanh thu khác theo Chế độ kế toán công ty chứng khoán số 95/2008/TT-BTC.

Thu lãi đầu tư bao gồm: cổ tức, lợi nhuận được chia. Năm 2009 theo chế độ kế toán công ty chứng khoán số 95/2008/TT-BTC khoản thu lãi đầu tư được hạch toán vào doanh thu hoạt động tự doanh chứng khoán.



6.3. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2008		Quý I Năm 2009	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí môi giới chứng khoán	197 426 828	0,62%	32 420 906	1,15%
Chi phí hoạt động tự doanh chứng khoán	11 769 936 602	36,75%	23 191 792	0,82%
Chi phí lưu ký chứng khoán	6 273 068	0,02%	13 969 810	0,49%
Chi phí dự phòng	8 180 579 788	25,54%		
Chi phí về vốn kinh doanh	3 522 037 730	11,00%		
Chi phí cho thuê sử dụng tài sản			29 255 278	1,03%
Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng khoán	8 352 086 677	26,08%	2 729 870 400	96,51%
Tổng chi phí	32 028 340 693	100,00%	2 828 708 186	100,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008; báo cáo tài chính Quý I/2009 do doanh nghiệp tự lập)

Ghi chú:

Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm: Chi phí nhân viên trực tiếp; Chi phí vật liệu, công cụ lao động; Chi phí khấu hao TSCĐ; Chi phí dịch vụ mua ngoài; Chi phí khác bằng tiền.

6.4. Cơ cấu Lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2008	Quý I Năm 2009
Doanh thu HĐKD chứng khoán và lãi đầu tư	97 682 977 259	11 907 651 279
Doanh thu thuần	96 762 368 559	
Thu lãi đầu tư	920 608 700	
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	32 028 340 693	2 828 708 186
Lợi nhuận gộp	65 654 636 566	9 078 943 093

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008; Báo cáo tài chính Quý I/2009 do doanh nghiệp tự lập)



6.5. Trình độ công nghệ

Nhận thức được vai trò quan trọng của công nghệ thông tin đối với công ty chứng khoán, SHS luôn chú trọng vào việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho các hoạt động nghiệp vụ nhằm tạo ra nhiều tiện ích tối đa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Với hệ thống máy chủ IBM cao cấp, đồng bộ, chạy theo nhóm; tất cả các máy chủ và thiết bị mạng đều có cấu hình cao, được dự phòng nóng. Dữ liệu được tự động sao lưu liên tục và có thể khôi phục ngay lập tức khi có sự cố xảy ra. Tất cả đảm bảo hệ thống hoạt động thông suốt, tin cậy, an toàn trong mọi trường hợp.

Hệ thống phần mềm linh hoạt, với độ tin cậy cao, hỗ trợ nhiều dịch vụ tài chính cao cấp, có khả năng mở rộng và tương tác cao với các hệ thống bên ngoài như các ngân hàng, Sở và Trung tâm giao dịch. Là một công ty đi đầu trong thực hiện giao dịch từ xa với HASTC và giao dịch không sàn với HOSE, với hệ thống gateway chuẩn mực, SHS đã mang đến sự tin cậy, an toàn và tốc độ đáng kinh ngạc đối với tất cả các lệnh của nhà đầu tư.

Website SHS thể hiện đẳng cấp đứng đầu, phong phú về hình thức, đa dạng về nội dung, cung cấp cho nhà đầu tư các dịch vụ với chất lượng hàng đầu như đặt và hủy lệnh trực tuyến – nhanh chóng và chính xác, ứng trước trực tuyến – cực kỳ tiện lợi; tra cứu nhiều loại thông tin bổ ích như lịch sử lệnh, phát sinh giao dịch nộp rút tiền và chứng khoán, thống kê lãi lỗ, quản lý danh mục đầu tư. Bên cạnh đó hệ thống tin tức được phân loại kỹ, update đầy đủ và nhanh chóng sẽ luôn làm cho quý khách hàng cập nhật tức thời với thị trường trong và ngoài nước. Các thông tin chuyên sâu như các báo cáo phân tích, báo cáo tài chính, các chỉ số về các doanh nghiệp được chất lọc, tổng hợp sẽ mang đến cái nhìn chân thực, nhiều chiều trước mỗi cơ hội đầu tư. An toàn, tiện lợi, nhanh chóng là chìa khóa để SHS mở toang cánh cửa Internet, mang đến tiện ích thiết thực cho các nhà đầu tư của mình.

SHS luôn xác định Công nghệ thông tin là một trong những yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Toàn bộ ban lãnh đạo, nhân viên của SHS từ hội sở và tất cả các chi nhánh, phòng giao dịch đều trao đổi, phân công, báo cáo công việc qua mạng. Hồ sơ năng lực, đào tạo, quá trình công tác của mọi nhân sự từ hệ thống HRM cũng như quá trình giao dịch của khách hàng từ hệ thống CRM đều được lưu trữ đồng bộ ở Datawarehouse, các dữ liệu phân tích tài chính phong phú. Hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp (ERP) của SHS đang chứng tỏ sự hữu dụng trên con đường chinh phục vị trí độc tôn trong lòng quý khách hàng.

6.6. Hoạt động Marketing & PR

Với quan điểm nhất quán việc xây dựng hình ảnh của Công ty được dựa trên cơ sở chất lượng của các sản phẩm dịch vụ, chất lượng của đội ngũ nhân sự, đồng thời kết hợp truyền thông và các chương trình PR bài bản để đưa SHS đến gần hơn nữa với khách hàng, từ đó gây dựng hình ảnh đẹp về SHS trong lòng khách hàng và nhà đầu tư. Đến nay mặc dù mới hơn 1 năm hoạt động nhưng thương hiệu SHS đã dần được nhiều nhà đầu tư biết đến và có được chỗ đứng trên thị trường chứng khoán Việt nam.

Các hoạt động trong thời gian qua:

- Hoạt động Marketing:
- Tổ chức tại sàn giao dịch SHS các buổi hội thảo, chuyên đề cập nhật kiến thức cho các nhà đầu tư chứng khoán với sự tham dự của các chuyên gia chuyên gia tài chính làm việc tại SHS và khách mời là các chuyên gia tài chính cao cấp đã từng làm việc trong và ngoài nước.

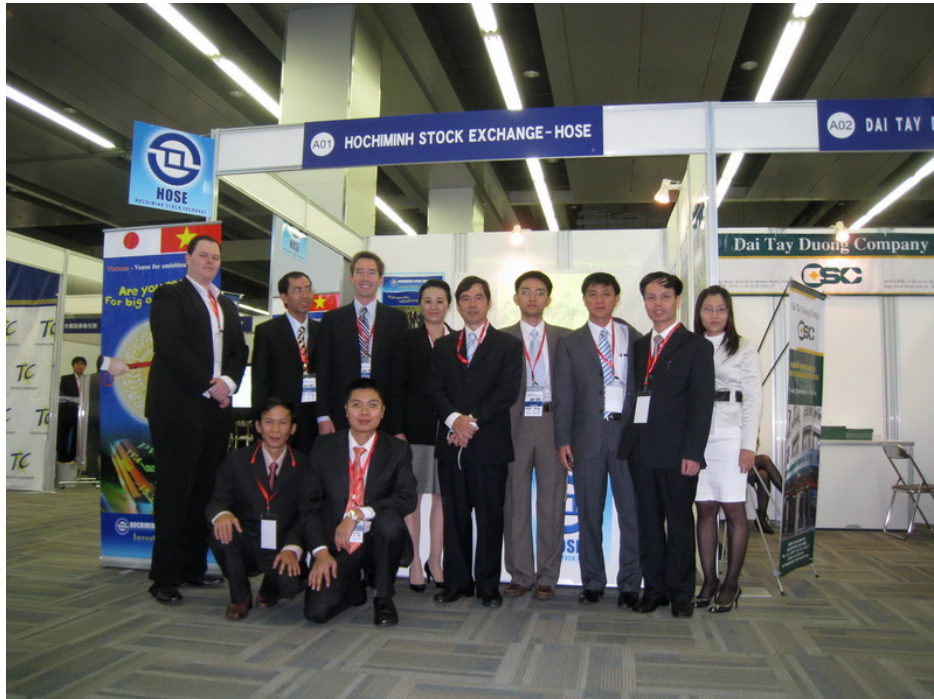


Biến cơ hội thành giá trị



HỘI THẢO TẠI SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CỦA SHS

- Định kỳ hàng tháng xuất bản Bản tin nhà đầu tư nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư những thông tin cập nhật về kinh tế và thị trường chứng khoán trong nước và thế giới, cùng những phân tích chuyên sâu giúp các nhà đầu tư có cơ sở đưa ra những quyết định đầu tư đúng đắn.
- Tích cực quảng cáo dịch vụ của công ty trên các ấn phẩm chuyên ngành, trong các sự kiện đại chúng như các trận đấu của đội tuyển quốc gia Việt Nam.
- Tích cực đưa hình ảnh SHS đến với đông đảo khách hàng thông qua hiển thị logo và link kết nối website SHS trên website của các doanh nghiệp lớn như Đạm Phú Mỹ, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB), Công ty CP Tập đoàn T&T, Quỹ đầu tư SHF.
- Tham dự nhiều hội thảo, hội nghị chuyên ngành cả trong và ngoài nước để thúc đẩy các cơ hội làm ăn hợp tác. Một số hội thảo lớn mà SHS đã tham dự bao gồm: Hội thảo Triển lãm Đầu tư Tài chính châu Á tại Tokyo, Nhật Bản, Hội thảo triển lãm Đầu tư Tài chính châu Á (ATIC) tại TP Hồ Chí Minh, Hội chợ Quốc tế Hà Nội 2008.



HỘI THẢO TRIỂN LÃM ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CHÂU Á TẠI TOKYO, NHẬT BẢN

- Hoạt động Quan hệ công chúng:
- Tích cực quảng bá hình ảnh công ty thông qua hình thức công bố và đăng tải thông tin có liên quan đến hoạt động của công ty trên báo chí, truyền thông, tổ chức các sự kiện khuyến khích hình ảnh công ty, hội thảo nhà đầu tư; tham gia các giải thưởng chứng khoán uy tín,...



- Thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với giới báo chí và giới truyền thông



- Tài trợ cho các hoạt động thể thao, thể hiện trách nhiệm với xã hội và sự phát triển của giới trẻ - tương lai đất nước: tài trợ đội bóng SHS - Tiền Giang, giải bóng bàn Doanh nghiệp Hà Nội mở rộng – Cup Truyền hình Hà Nội 2008



Trong năm 2009, với tiềm lực tài chính ổn định SHS tiếp tục duy trì một ngân sách phù hợp để đảm bảo các hoạt động Marketing và Truyền thông được duy trì liên tục và không bị ngắt quãng.

- Tập trung vào hoạt động Above the line marketing (ATL) bao gồm: Quảng cáo trên truyền hình, báo giấy, báo điện tử và quảng cáo tấm lớn ngoài trời.
- Tập trung vào hoạt động Below the line marketing (BTL) bao gồm: Tổ chức sự kiện, chương trình khuyến mãi, bài viết phóng sự, tham gia thảo luận nhằm tạo lập và dẫn dắt



thị trường.

- Tập trung đẩy mạnh Internet Marketing: Việc gia tăng khối lượng giao dịch trực tuyến ngày càng mạnh thì kênh Internet là một công cụ vô cùng quan trọng và không thể thiếu để tiến hành các hoạt động truyền thông và quảng cáo trong năm 2009 và các năm tiếp theo.

6.7. Nhân hiệu hàng hóa và đăng ký bảo hộ

Logo:



Slogan: “Biến cơ hội thành giá trị”
“Turning opportunities into values”

Ý nghĩa:

Logo được tạo bởi hình tròn – biểu tượng cho sự tròn vẹn và đầy đủ, ngoài ra còn hiển thị như một dấu ấn (con triện) trong nội bộ cũng như trong tiềm thức của khách hàng, chữ SHS thể hiện một cách chắc khỏe nằm hài hòa trong hình tròn tạo ra một thể vững vàng, tin tưởng, và cân bằng, ...

Ba đường lượn hướng lên phía trước biểu thị cho sự đồng lòng quyết tâm cùng nhau phát triển, ngoài ra còn có tính thống nhất cao trong tổ chức quản lý và các dịch vụ phục vụ khách hàng.

Logo được tạo bởi hai màu chính, màu cam và xanh tím than. Nhằm tạo ấn tượng cho người xem ngay từ lần gặp gỡ ban đầu, ngoài ra nó còn hiển thị cho sự trù phú thịnh vượng nhưng cũng rất hài hòa.

Logo được thể hiện với những đường nét mềm mại nhưng rõ ràng, ấn tượng nhưng không lòe loẹt (phù hợp khi thể hiện ở dạng nhỏ nhất và lớn nhất đều thấy rõ được và nguyên hình, nguyên khổ. Màu sắc cũng dễ phân biệt từ xa, thuận tiện cho việc in ấn trong các ấn phẩm.

Ngoài ra, Logo Công ty còn thể hiện được sự cân bằng về âm dương, được tạo bởi hai nửa hình tròn đều và khớp nhau (sự cân bằng này là nền tảng tốt cho xu hướng phát triển cũng như tính bền vững của doanh nghiệp, ...)



6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

Một số hợp đồng tư vấn tài chính đã và đang thực hiện

STT	Khách hàng	Nội dung tư vấn	Tình trạng
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội  Solid partners, flexible solutions	Tư vấn phát hành	Đã hoàn thành
2	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội  Solid partners, flexible solutions	Hợp đồng repo cổ phiếu	Đã hoàn thành
3	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than - TKV 	Tư vấn phát hành	Đã hoàn thành
4	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than –TKV 	Tư vấn đấu giá	Đã hoàn thành
5	Công ty cổ phần in và biểu mẫu Nghệ An 	Tư vấn tổ chức đấu giá	Đã hoàn thành
6	Công ty Cổ phần tập đoàn T&T 	Tư vấn phát hành	Đã hoàn thành
7	Công ty Kỹ thuật nền móng và xây dựng 20 (Licogi 20)	Tư vấn phát hành lần đầu ra công chúng	Đã hoàn thành



Biến cơ hội thành giá trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HANOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY



Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai

8



Tư vấn tổ chức đại hội
đồng cổ đông

Đã hoàn thành

Công ty Cổ phần Trường Phú

9



Tư vấn tổ chức đại hội
đồng cổ đông, quản lý
sổ cổ đông

Đã hoàn thành

Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc

10



Tư vấn tài chính
doanh nghiệp

Đã hoàn thành

Công ty cổ phần Lilama 5

11



Tư vấn niêm yết

Đang thực hiện

Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai

12



Tư vấn niêm yết, quản
lý sổ cổ đông

Đang thực hiện



	Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Hải Dương		
13		Tư vấn niêm yết	Đang thực hiện
	Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Lilama		
14		Tư vấn niêm yết	Đang thực hiện
	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội		
15		Tư vấn phát hành trái phiếu chuyển đổi	Đang thực hiện
	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội		
16		Tư vấn mua cổ phiếu quỹ	Đang thực hiện
	Công ty cổ phần may Thanh Trì		
17		Tư vấn tài chính doanh nghiệp	Đang thực hiện
	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)		
18		Tư vấn bán đấu giá phần vốn do SCIC quản lý tại DN	Đang thực hiện
19	Cụm cảng hàng không miền Bắc	Tư vấn tổ chức, cơ cấu lại doanh nghiệp	Đang thực hiện

Nguồn: SHS



7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM GẦN NHẤT

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008 và quý I năm 2009

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Quý I Năm 2009
Vốn chủ sở hữu	417.473.836.845	418.874.397.311
Vốn điều lệ	350.000.000.000	350.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần(*1)	62.430.000.000	62.430.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	4.944.182.039	7.994.397.311
Cổ tức đã thanh toán cho cổ đông	17.500.000.000	-
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	96.762.368.559	11.907.651.279
<i>Doanh thu Môi giới Chứng khoán</i>	<i>1.295.930.457</i>	<i>186.324.868</i>
<i>Doanh thu hoạt động Đầu tư Chứng khoán</i>	<i>68.102.306.142</i>	<i>4.925.220.726</i>
<i>Doanh thu hoạt động Tư vấn Chứng khoán</i>	<i>115.867.272</i>	
<i>Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá</i>		<i>1.849.909</i>
<i>Doanh thu Lưu lý Chứng khoán</i>	<i>40.947.273</i>	<i>36.290.557</i>
<i>Doanh thu về vốn kinh doanh</i>	<i>27.207.317.415</i>	
<i>Doanh thu khác</i>		<i>6.757.965.219</i>
Lợi nhuận trước thuế	33.208.240.483	3.642.993.148
Lợi nhuận sau thuế	22.444.182.039	3.050.215.272
Tỷ lệ tạm ứng cổ tức trong năm trên lợi nhuận sau thuế	78%	
Tỷ lệ cổ tức trên lợi nhuận sau thuế (*2)	85,7%	
Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	641	87

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008; Báo cáo tài chính Quý I/2009 do doanh nghiệp tự lập)

Ghi chú

*(*1) Thặng dư vốn cổ phần của Công ty là phần vốn thặng dư của các cổ đông không phải là cổ đông sáng lập và cán bộ công nhân viên góp vốn khi thành lập Công ty theo cam kết tại nghị quyết Đại hội cổ đông thành lập. Theo đó các cổ đông khác phải đóng góp 5.000 đồng/CP (mệnh giá 10.000 đồng/cp) vào bổ sung vốn kinh doanh.*



(*2) Tỷ lệ cổ tức chi trả của năm 2008 là 5,5%, trong đó tạm ứng 5% trong năm 2008.

Công ty được giảm trừ 30% thuế thu nhập doanh nghiệp trong quý IV năm 2008 và năm 2009 theo quy định của thông tư số 03/2009/TT-BTC ban hành ngày 13/1/2009 về việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2008

Mặc dù chính thức hoạt động từ tháng 11/2007, trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam gặp nhiều khó khăn thách thức nhưng Công ty đã thu được những kết quả đáng khích lệ. Tính đến hết năm 2008 SHS đạt hơn 33 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, mặc dù đây chưa phải là mức lợi nhuận cao nhưng nếu so với các công ty chứng khoán khác tại thời điểm năm 2008 thì đây là một thành công đáng kể của SHS.

Thuận lợi

Lãi suất tiền gửi tăng mạnh thuận lợi cho việc kinh doanh nguồn vốn

Các biện pháp thắt chặt tiền tệ như tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, mua tín phiếu bắt buộc của NHNN đã ảnh hưởng mạnh đến nguồn cung tín dụng của hệ thống Ngân hàng. Thời điểm tháng 2/2008, do thiếu hụt thanh khoản, lãi suất cho vay qua đêm bình quân liên Ngân hàng tăng mạnh, cao nhất lên tới 43%/năm. Đặc biệt trong bối cảnh lạm phát tăng cao khiến mặt bằng lãi suất huy động của hệ thống Ngân hàng tăng mạnh, có thời điểm lên tới trên 19%/năm. Mức lãi suất tiền gửi tăng cao giúp SHS thu được hiệu quả khá lớn từ kinh doanh nguồn vốn.

Định hướng đúng đắn của Ban lãnh đạo

Lạm phát tăng mạnh vào đầu năm 2008 khiến trái phiếu – loại chứng khoán nợ với mức lãi suất cố định trở nên không hấp dẫn, đẩy giá trái phiếu sụt giảm mạnh. Ngoài nguyên nhân lạm phát, sự bán ra ồ ạt của khối ngoại vào quý 3/2008 khi cuộc khủng hoảng tín dụng của hệ thống Ngân hàng Mỹ lan rộng càng khiến giá trái phiếu sụt giảm. Lợi suất chiết khấu của trái phiếu Chính Phủ cuối tháng 5/2008 lên tới 25% thậm chí 30% đối với loại có thời gian đáo hạn 5 năm trở lên, mức lãi suất quá hấp dẫn để đầu tư trong dài hạn. Thị trường trái phiếu chính là kênh đầu tư hiệu quả nhất, góp phần chủ đạo cho kết quả kinh doanh của SHS trong năm 2008.

Nhờ tầm nhìn chiến lược về tình hình kinh tế vĩ mô và xu thế thị trường, SHS đã nhận định thời điểm năm 2008 chưa phải là thời điểm đầy mạnh hoạt động tự doanh cổ phiếu - vốn là nghiệp vụ đem lại lợi nhuận chủ yếu cho các công ty chứng khoán. SHS đã thấy rõ cơ hội đầu tư đầy tiềm năng trong năm 2008 chính là kinh doanh nguồn vốn và đầu tư trái phiếu khi trong bối cảnh lạm phát, lãi suất huy động đồng Việt Nam tăng mạnh, khiến giá trái phiếu bị sụt giảm sâu.

Nhận định đúng đắn này khiến SHS không đầu tư nhiều vào thị trường cổ phiếu, từ đó không chịu áp lực giảm giá cổ phiếu tự doanh theo đà giảm của thị trường. Việc tham gia khá nhiều vào mảng tự doanh trái phiếu và kinh doanh nguồn vốn đã giúp SHS trở thành một trong số ít công ty chứng khoán có lãi trên thị trường trong năm 2008.



Khó khăn

TTCK sụt giảm mạnh

Trong năm 2008, TTCK Việt Nam sụt giảm mạnh do những bất ổn của các yếu tố vĩ mô. Từ mốc trên 900 điểm vào đầu năm, VN-Index đã giảm xuống mức 315,62 điểm với khối lượng giao dịch trầm lắng. Đà giảm của thị trường đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động môi giới của SHS khi khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt mức thấp. Mặt khác, TTCK sụt giảm cũng khiến hoạt động niêm yết, huy động vốn qua TTCK của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, phần lớn phải hoãn lại, điều này làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động tư vấn, bảo lãnh phát hành của Công ty. Mặc dù TTCK có sự phục hồi khá mạnh vào cuối quý 2, đầu quý 3/2008 nhưng với tính thanh khoản hạn chế và lại chịu áp lực bán ra của khối ngoại do tác động của cuộc khủng hoảng tiền tệ và bất động sản tại thị trường Mỹ, TTCK Việt Nam tiếp tục theo đà sụt giảm, ảnh hưởng mạnh đến hiệu quả kinh doanh của SHS.

Áp lực chi phí lớn khi mới đi vào hoạt động

Để đi vào hoạt động, một công ty chứng khoán cần bỏ ra chi phí đầu tư ban đầu tương đối lớn. Trong khi đó, bối cảnh TTCK sụt giảm, giao dịch trầm lắng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của SHS, buộc công ty phải gia tăng chi phí quảng bá cũng như thu hút khách hàng.

Trong năm 2008, sự cạnh tranh giành thị phần giữa các công ty chứng khoán ngày càng gay gắt. Các công ty đều đẩy mạnh áp dụng nhiều hình thức khuyến mại, thu hút nhà đầu tư như giảm phí giao dịch, tặng tiền khi mở tài khoản đã gây áp lực lớn đến SHS, buộc Công ty phải áp dụng nhiều biện pháp khuyến mại, làm tăng chi phí hoạt động.

Bên cạnh đó việc gây dựng thương hiệu cho một công ty chứng khoán mới ra đời trong giai đoạn yếu tố cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng gay gắt hiện nay khiến SHS phải đẩy mạnh công tác quảng bá, gây dựng thương hiệu.

Áp lực chi phí và những khó khăn khác quan từ bối cảnh thị trường đã tác động mạnh đến hiệu quả kinh doanh của SHS trong năm 2008. Nhưng việc SHS vẫn có lãi trong năm 2008 đầy khó khăn sẽ là tiền đề để Công ty tiếp tục thu được những thành quả cao hơn trong tương lai.

8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ra đời vào thời điểm cuối năm 2007 và chính thức đi vào hoạt động từ 15/2/2008 với đầy đủ 5 nghiệp vụ kinh doanh của một công ty chứng khoán. Tuy mới đi vào hoạt động nhưng với định hướng chiến lược đúng đắn và đầu tư có hiệu quả, SHS đã gây dựng được vị thế nhất định trên TTCK Việt Nam.



Điểm mạnh

Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, quyết định thành công của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, SHS đã chú trọng khâu tuyển dụng nhằm thu hút đội ngũ lãnh đạo cũng như chuyên viên có trình độ và chuyên nghiệp trong công việc.

Bộ máy lãnh đạo của SHS gồm nhiều chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, được đào tạo bài bản qua nhiều chương trình có uy tín trên toàn cầu như CFA, ACCA và có kinh nghiệm, tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị lâu năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán.

Với tầm nhìn chiến lược và định hướng lãnh đạo đúng đắn, SHS cũng thu hút được nhiều nhân tài, có kinh nghiệm chuyên sâu đảm nhiệm vị trí lãnh đạo các phòng ban. Và mặc dù đi vào hoạt động cuối năm 2007, khi thị trường chứng khoán Việt Nam còn đang trong tình trạng thiếu nhân sự nhưng SHS đã rất chú trọng khâu tuyển dụng nhân viên. Đội ngũ nhân viên nghiệp vụ của Công ty đều có chứng chỉ hành nghề, và trung bình đã có kinh nghiệm 2 năm trong lĩnh vực chứng khoán, kiểm toán.

Bên cạnh việc thu hút nhân tài, SHS cũng chú trọng xây dựng mức lương thưởng hợp lý, môi trường làm việc chuyên nghiệp, cạnh tranh lành mạnh để phát triển, khẳng định bản thân, giúp nhân viên toàn tâm toàn ý cho sự phát triển chung của Công ty.

Tầm nhìn chiến lược và trình độ quản trị của Ban lãnh đạo, tinh chuyên nghiệp của nhân viên và sự đồng lòng nhất trí vì sự phát triển chung của SHS sẽ giúp Công ty thu được những thành công hơn nữa trong tương lai.

Công nghệ hiện đại

Mục tiêu hoạt động của SHS được xác định ngay từ khi thành lập là trở thành một trong những công ty chứng khoán lớn và có uy tín không chỉ trên TTCK Việt Nam mà còn trong khu vực và trên thế giới. Nhận thức rõ yếu tố quyết định để một công ty chứng khoán thành công, vượt trội so với đối thủ là khả năng công nghệ và chất lượng nhân lực. SHS đã đầu tư vào công nghệ và xây dựng đội ngũ chuyên viên Công nghệ thông tin có năng lực cao, có khả năng tự xây dựng và phát triển các ứng dụng nghiệp vụ phục vụ hoạt động của Công ty. Chủ động tiếp quản các hệ thống phần mềm từ các đối tác cung cấp, thể hiện qua việc nắm vững và phát triển mở rộng thêm hệ thống giao dịch trực tuyến với HOSE, Website công ty, Hệ thống Core giao dịch chứng khoán Hệ thống site trao đổi công việc nội bộ... tạo nên thế mạnh riêng của SHS trong việc khả năng cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

Đi tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ hiện đại với phần mềm linh hoạt, độ tin cậy cao và hệ thống gateway chuẩn mực, SHS là một trong những công ty đầu tiên tham gia giao dịch không sàn với HOSE, giao dịch từ xa với HASTC. Bên cạnh đó bảng giá trực tuyến của SHS được nhà đầu tư đánh giá cao nhờ tốc độ và thiết kế chuyên nghiệp, đầy đủ thông tin. Những thông tin về thị trường, về nền kinh tế, về nhận định phân tích được SHS cập nhật đầy đủ và thường xuyên bằng cả ba thứ tiếng Việt, Anh, Nhật. Đây là những giá trị tiện ích SHS đem đến cho nhà đầu tư với phương châm cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp nhất đến khách hàng.

Hệ thống máy chủ của SHS được đầu tư đồng bộ từ các hãng sản xuất có uy tín trên thế giới như IBM, HP, ... Các ứng dụng nghiệp vụ được triển khai trên các máy chủ mạnh, ứng dụng



công nghệ cluster, hỗ trợ ảo hoá, khả năng mở rộng và nâng cấp dễ dàng, đảm bảo độ an toàn tối đa. Cơ sở dữ liệu của SHS được lưu trữ trên các tủ đĩa SAN nhằm tăng cường tốc độ truy xuất thông tin. Tất cả các dữ liệu quan trọng đều được sao lưu đầy đủ hàng ngày, đảm bảo khả năng khôi phục dữ liệu tức thời thông qua các giải pháp backup/restore dữ liệu của Symantec, hãng bảo mật dữ liệu hàng đầu trên thế giới.

Hệ thống mạng của SHS được xây dựng dựa trên chuẩn mạng kiến trúc hướng dịch vụ (SONA) của Cisco. Các core switch giga thông lượng lớn, tất cả đều được dự phòng nóng, đảm bảo khả năng loadbalancing, độ sẵn sàng cao và thời gian downtime tối thiểu. Các chi nhánh và phòng giao dịch của công ty được kết nối với Hội sở thông qua các đường truyền leased line được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch hàng đầu Việt Nam như VDC, FPT, Viettel... Hiện tại SHS đã tham gia tất cả các hệ thống giao dịch của hai trung tâm giao dịch chứng khoán HOSE và HASTC. Kết nối đến 2 trung tâm giao dịch này được đầu tư đồng bộ, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của 2 sàn.

Hệ thống an ninh bảo mật của công ty bao gồm nhiều lớp, đồng bộ, ứng dụng các công nghệ bảo mật bằng thiết bị phần cứng và phần mềm hàng đầu của các hãng Cisco, Juniper Networks, Symantec... đảm bảo độ an toàn tối đa cho tài khoản của khách hàng mở tại công ty.

Nhận thức được vai trò về công nghệ, SHS cũng đã mở rộng mối quan hệ với các đối tác:

- Ký hợp đồng hợp tác về công nghệ với Công ty chứng khoán Ngân hàng Công thương (ICBS). Hai bên thỏa thuận hỗ trợ, trao đổi, tận dụng các ưu thế kỹ thuật, cơ sở hạ tầng của nhau.
- Ký thỏa thuận hợp tác toàn diện với Công ty TNHH Phần mềm HT2D. Đây là đối tác gắn bó với SHS ngay từ những ngày đầu thành lập. HT2D cung cấp các giải pháp website và Gateway giao dịch trực tuyến cho SHS. HT2D với Trirange Portal Server là sản phẩm duy nhất ở Việt Nam được Microsoft kiểm chứng về chất lượng và được đăng tải trên Solution Finder của Microsoft, đồng thời sản phẩm này cũng dành được giải nhì Trí Tuệ Việt Nam 2007 và giải Sao Khuê 2008. HT2D là đối tác vàng của Microsoft từ tháng 7/2007 và trở thành nhà cung cấp phần mềm độc lập (ISV) đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam của Microsoft. HT2D là sự đảm bảo vững chắc cho SHS về mặt công nghệ. Ngược lại, SHS cũng là đơn vị tư vấn, hỗ trợ chuyên môn tài chính, chứng khoán cho HT2D trong những giải pháp phần mềm, dịch vụ thông tin cho các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán và các nhà đầu tư.



Tiềm lực vốn

Tính đến thời điểm 5/5/2009, vốn điều lệ của SHS đạt 410 tỷ đồng, thuộc mức cao so với các công ty trong ngành. Trong bối cảnh khá nhiều công ty chứng khoán phải rút bớt nghiệp vụ kinh doanh do không đáp ứng đủ về vốn thì lượng vốn điều lệ của SHS đã đáp ứng vượt mức yêu cầu về vốn pháp định đối với các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty. Việc thực hiện đầy đủ 5 nghiệp vụ kinh doanh sẽ giúp SHS có lợi thế hơn khi cung cấp dịch vụ cho nhà đầu tư cũng như khi tham gia thị trường do các nghiệp vụ kinh doanh có tác động hỗ trợ lẫn nhau rất mật thiết.

Mặt khác, tiềm lực vốn cho phép SHS cung cấp thêm các dịch vụ giá trị gia tăng nhằm nâng cao tiện ích cho khách hàng như các dịch vụ hợp tác đầu tư, cầm cố chứng khoán... giúp nhà đầu tư tận dụng tốt hơn cơ hội trên thị trường.

Tiềm lực vốn lớn cũng cho phép công ty tận dụng cơ hội đầu tư khi thị trường giảm điểm, khi hoạt động tự doanh vẫn là một trong những nghiệp vụ đem lại doanh thu, lợi nhuận chủ yếu cho công ty chứng khoán, đặc biệt là trong giai đoạn thị trường hiện nay.

Qua đó có thể khẳng định, lợi thế nguồn vốn chính là yếu tố cơ bản, tạo điều kiện thuận lợi cho SHS thực hiện hoạt động kinh doanh cũng như trợ giúp tốt nhất cho nhà đầu tư.

Ưu thế cổ đông sáng lập

SHS có 7 cổ đông sáng lập là những tổ chức, định chế tài chính lớn mạnh về tiềm lực tài chính, giàu kinh nghiệm quản lý và hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh tế khác nhau, bao gồm:

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB);
- Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T;
- Công ty CP Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam;
- Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp An Sinh;
- Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hà Nội.

Đồng lòng vì mục tiêu trở thành định chế tài chính chuyên nghiệp không chỉ trên TTCK Việt Nam mà còn trong khu vực và trên Thế giới, SHS đã có được sự cam kết đầu tư lâu dài, sự hỗ trợ tối đa của các thành viên sáng lập. Và với tiềm lực tài chính và kinh nghiệm kinh doanh của cổ đông sáng lập, SHS đã có những lợi thế đặc thù mà không nhiều công ty chứng khoán có được.

Nền tảng tài chính của các cổ đông sáng lập cho phép Công ty huy động được nguồn vốn dồi dào phục vụ cho hoạt động kinh doanh cũng như hỗ trợ việc giao dịch của nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, sự hỗ trợ của cổ đông sáng lập giúp SHS có nhiều lợi thế trong việc tiếp cận, đánh giá tiềm năng tăng trưởng, cơ hội đầu tư trong ngành than, khoáng sản và cao su, là một trong những ngành công nghiệp chủ lực của Việt Nam, nhằm đem đến nhà đầu tư cũng như SHS những nhận định đúng đắn và cơ hội đầu tư tốt nhất.

Mặt khác, SHS có được ưu thế về khách hàng khi thực hiện các dịch vụ tư vấn tài chính cũng như ủy thác đầu tư cho các cổ đông sáng lập, đặc biệt là cổ đông sáng lập là các Tập đoàn Nhà nước lớn. Cán bộ nhân viên của cổ đông sáng lập cũng là nguồn khách hàng đầy tiềm



năng cho mảng hoạt động môi giới của Công ty, đặc biệt khi mảng giao dịch trực tuyến của Công ty ngày càng được nhà đầu tư đánh giá cao.

Điểm yếu

Thị phần môi giới thấp

Đi vào hoạt động chính thức với đủ 5 nghiệp vụ từ 15/2/2008, trong giai đoạn TTCK đang sụt giảm mạnh mẽ, giao dịch toàn thị trường ảm đạm khiến công tác nâng cao thị phần môi giới của SHS gặp rất nhiều khó khăn. Thị phần môi giới thấp có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động môi giới của Công ty.

Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá điểm yếu này là khách quan và có thể khắc phục. SHS đã nỗ lực nâng cao thương hiệu, gây dựng thị phần qua việc chuyển trụ sở chính sang khu vực trung tâm, phát triển thêm nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cho nhà đầu tư như bản tin phân tích, hợp đồng hỗ trợ tài chính... và SHS đang nỗ lực không ngừng trong việc nghiên cứu, nhằm đem đến những tiện ích tốt nhất đến nhà đầu tư. Từ những nỗ lực trên, tốc độ tăng trưởng số lượng tài khoản của Công ty rất nhanh. Tính đến ngày 21/5/2009, chỉ trong vòng gần 5 tháng, số lượng tài khoản khách hàng mở mới tại Công ty đã bằng 54% số lượng tài khoản mở trong cả năm 2008, số lượng tài khoản tổ chức tại SHS lên tới 17 tài khoản, điều này đã thể hiện sự coi trọng của những tổ chức đầu tư tới chất lượng dịch vụ của SHS. Sự tin tưởng của khách hàng chính là tiền đề giúp hoạt động môi giới của Công ty ngày càng nâng cao hiệu quả.

Thương hiệu chưa được biết đến rộng rãi

Sau hơn một năm hoạt động, trong giai đoạn thị trường ảm đạm và sự cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng khốc liệt khi có tới 102 công ty chứng khoán đang hoạt động, vấn đề khẳng định thương hiệu đối với một công ty mới như SHS là vô cùng khó khăn và cần có yếu tố thời gian. Mặc dù Công ty đã có nhiều biện pháp quảng bá hợp lý, từng bước khẳng định vị thế trên TTCK Việt Nam nhưng nhìn chung, thương hiệu SHS vẫn chưa được nhà đầu tư biết đến rộng rãi. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả dịch vụ của công ty, trước hết là hoạt động môi giới, tư vấn, bảo lãnh phát hành.

Hiện nay, mạng lưới chi nhánh của SHS hiện chưa nhiều. Ngoài trụ sở chính, Công ty chỉ có một chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, chưa có phòng giao dịch ở rộng rãi các vùng miền trong cả nước cũng phần nào ảnh hưởng đến công tác tạo dựng thương hiệu SHS. Mặc dù mảng giao dịch trực tuyến của Công ty có thể đáp ứng tốt yêu cầu giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các hoạt động tư vấn, bảo lãnh... công ty hoàn toàn có thể khắc phục được điểm yếu về số lượng chi nhánh nhưng nhìn chung, tâm lý nhà đầu tư vẫn ưu tiên hơn đối với những công ty chứng khoán có chi nhánh, phòng giao dịch tại địa phương mình. Nhận thức được điều này, SHS đã có kế hoạch tận dụng ưu thế cổ đông sáng lập Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, mở phòng giao dịch rộng rãi trên cả nước, từ đó góp phần nâng cao vị thế cũng như hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Cơ hội

TTCK đang ở vùng đáy và việc SHS đang sở hữu lượng tiền mặt dồi dào

Đối với nhiều công ty chứng khoán, việc thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh là thách thức, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả kinh doanh. Nhưng với SHS, do chưa tham gia nhiều vào hoạt động tự doanh và có lượng tiền mặt nhàn rỗi ở mức cao, chúng tôi coi TTCK sụt giảm là cơ hội vàng, giúp Công ty nâng cao vị thế và hiệu quả kinh doanh.



Kết thúc năm 2008, SHS còn hơn 278 tỷ đồng tiền mặt. Với tầm nhìn chiến lược, SHS đã nhận định đúng đắn tình hình thị trường, đẩy mạnh giải ngân trong giai đoạn cuối quý I đầu quý II/2009. Sự đẩy mạnh hoạt động tự doanh đúng đắn này sẽ giúp SHS nâng cao hiệu quả kinh doanh khi TTCK phục hồi và đi vào chu kỳ tăng trưởng mới.

Mặt khác, với tiềm năng dài hạn của nền kinh tế đất nước, TTCK sẽ nhanh chóng qua giai đoạn suy giảm, đi vào chu kỳ tăng trưởng mới cao và bền vững hơn. Thực tế với một số thông tin tích cực của nền kinh tế trong nước và thế giới, TTCK Việt Nam đã tăng trưởng mạnh trong 3 tháng gần đây với khối lượng và giá trị giao dịch kỷ lục, giúp SHS nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới. TTCK phục hồi sau giai đoạn sụt giảm sẽ giúp các công ty chứng khoán nói chung và SHS nói riêng nâng cao hiệu quả hoạt động môi giới, tư vấn và bảo lãnh phát hành, đặc biệt khi SHS đã chủ động nâng cao chất lượng phục vụ, đón đầu giai đoạn mới của thị trường với năng lực và thành công mới.

Cơ hội cho công ty Chứng khoán mới

TTCK Việt Nam qua gần 9 năm hoạt động đã thu được những thành tựu đáng khích lệ, trở thành kênh huy động, kênh đầu tư hiệu quả, được nhiều tổ chức và nhà đầu tư quan tâm. Nhưng với tiềm năng phát triển của nền kinh tế đất nước và lợi thế về dân số trẻ của Việt Nam, tiềm năng phát triển của TTCK còn rất lớn.

Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán trên thị trường tính đến cuối năm 2008 chỉ đạt hơn 400.000 tài khoản, là quá nhỏ so với quy mô dân số Việt Nam cũng như so với tiềm năng phát triển của thị trường. Với tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế, TTCK Việt Nam sẽ có cơ hội tăng trưởng lên những mốc cao mới, thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư mới cả trong và ngoài nước tham gia. Lượng khách hàng tiềm năng này chính là cơ hội để SHS nắm bắt, ngày càng nâng cao danh tiếng trên thị trường.

Mặt khác, theo lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước đến 2010, TTCK Việt Nam còn đón nhận nhiều doanh nghiệp lớn, có chất lượng cao như Vietinbank, MobiFone, VinaFone... sẽ thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư, giúp TTCK sôi động, làm gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty chứng khoán. Và với lợi thế cổ đông sáng lập, SHS sẽ có ưu thế hơn trong việc tư vấn tài chính cũng như bảo lãnh phát hành đối với các công ty trực thuộc cổ đông sáng lập.

Thách thức

Áp lực cạnh tranh ngành

Cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán

Trong giai đoạn TTCK khó khăn và sự tham gia của ngày càng nhiều công ty chứng khoán trên thị trường, vấn đề cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng trở nên gay gắt. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức khuyến mại như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế TNCN từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư.... Là công ty chứng khoán mới ra đời trong bối cảnh nhà đầu tư đang e ngại TTCK sụt giảm sâu không hào hứng tham gia thị trường, việc tìm kiếm nhà đầu tư mới ngày càng khó khăn, buộc SHS phải thực hiện khá nhiều hình thức khuyến mại, từ đó làm tăng chi phí kinh doanh của Công ty.

Mặt khác, hình thức cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng phát triển, không chỉ dựa trên mức phí mà cả những dịch vụ tiện ích đến nhà đầu tư, tạo sức ép không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng.



Cạnh tranh của các kênh đầu tư khác

Với sự phát triển của thị trường tài chính, thị trường đầu tư, ngày càng có nhiều kênh đầu tư thu hút nhà đầu tư tham gia như vàng, ngoại tệ, bất động sản, lãi suất, hàng hoá..., làm giảm nguồn tiền đổ vào TTCK, từ đó ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của thị trường.

Áp lực về chất lượng TTCK trưởng thành

Với quy mô hiện tại, TTCK Việt Nam còn quá nhỏ so với các TTCK trong khu vực vốn có hàng nghìn doanh nghiệp niêm yết và được sự quan tâm của đại bộ phận dân chúng. Và các công ty chứng khoán đang hoạt động, trong đó có SHS mặc dù trình độ hoạt động đã đáp ứng tốt yêu cầu hiện nay nhưng sự tăng trưởng mạnh của thị trường khi nền kinh tế phục hồi và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt ở lĩnh vực chứng khoán trong thời gian tới sẽ đem đến thách thức khá lớn cho các công ty chứng khoán về trình độ công nghệ, quy mô hoạt động, quy mô vốn, chất lượng nhân sự và chất lượng quản trị.

Áp lực từ Chính sách

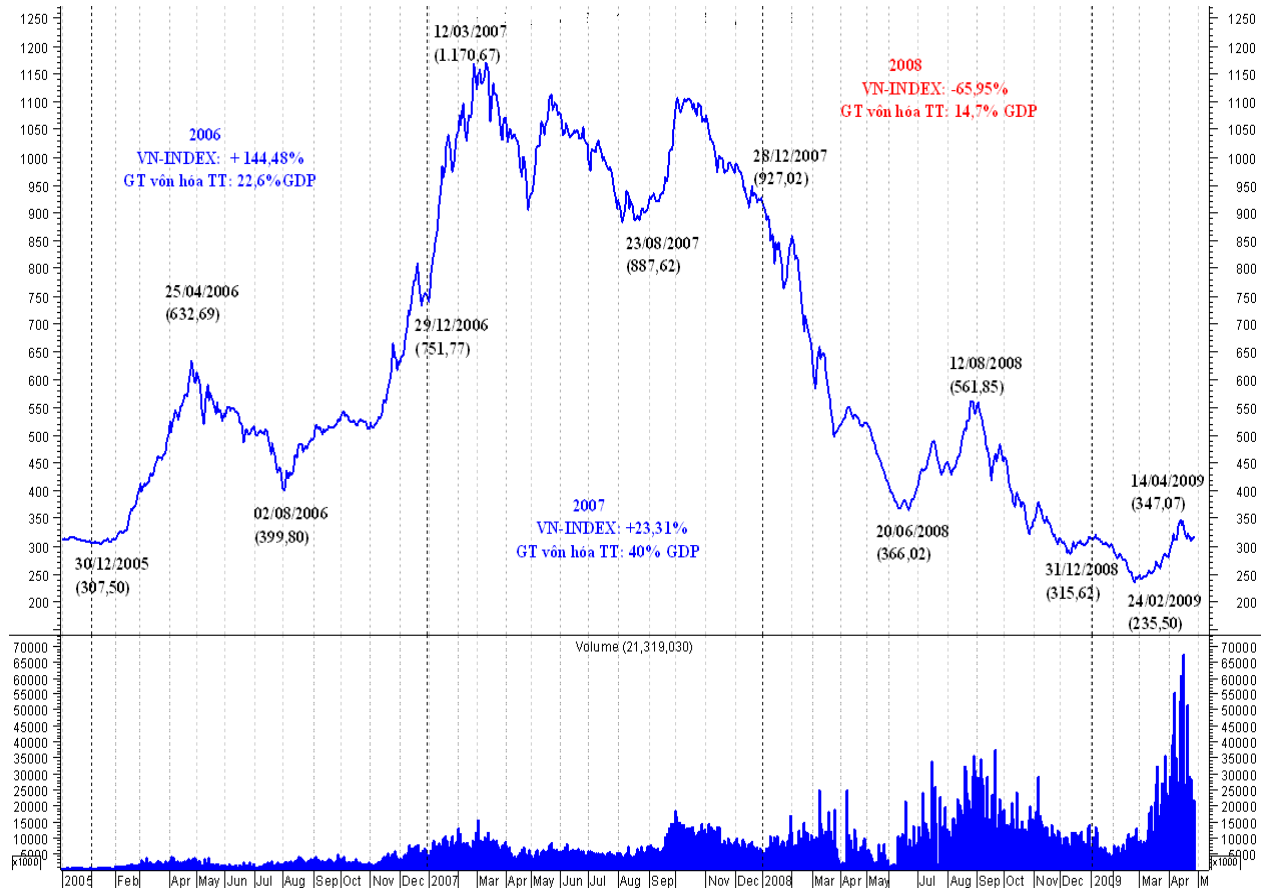
Sự thay đổi của chính sách vĩ mô có tác động không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp, từ đó tác động đến TTCK, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của SHS.

TTCK Việt Nam còn non trẻ, hệ thống pháp luật điều chỉnh hiện còn chưa đồng bộ. Ngoài chịu tác động của Luật chứng khoán, những chính sách của Chính phủ nhằm tác động đến những yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường. Sự tác động của chính sách đến thị trường, dù tích cực hay tiêu cực cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và SHS nói riêng. Vấn đề là công ty chứng khoán cần nhận định rõ xu hướng để từ đó có hướng đi hợp lý, biến thách thức thành cơ hội phát triển.



8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường chứng khoán với vai trò thị trường vốn bậc cao đang ngày càng thể hiện tính ưu thế trong nền kinh tế thị trường hiện nay.



a) Thị trường chứng khoán đã trở thành kênh huy động vốn, kênh đầu tư hiệu quả của nền kinh tế

Cùng với đà tăng trưởng của nền kinh tế, TTCK Việt Nam đã có sự tăng trưởng vượt bậc sau 8 năm hoạt động. Thị trường đã khẳng định ưu thế là kênh huy động vốn hiệu quả khi theo thống kê của UBCKNN, trong tổng số 240 nghìn tỷ đồng giá trị giao dịch toàn thị trường năm 2007, các công ty niêm yết đã huy động được trên 90 nghìn tỷ thông qua việc phát hành tăng vốn, đáp ứng kịp thời và có hiệu quả hoạt động kinh doanh. Mặc dù trong năm 2008, sự sụt giảm của thị trường khiến lượng vốn huy động của các doanh nghiệp sụt giảm nhưng TTCK vẫn được xem là kênh huy động vốn hiệu quả nhất đối với các chủ thể cần vốn. Nguồn cung trên thị trường không ngừng gia tăng mạnh mẽ, hiện đã có 360 mã chứng khoán được giao dịch. Và theo kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ đến 2010, cả nước còn 71 Tổng công ty phải cổ phần hóa, đáng chú ý là các doanh nghiệp lớn thuộc các ngành kinh tế trọng điểm như tài chính, năng lượng, bưu chính viễn thông..., Nhà nước còn cần huy động nguồn vốn khá lớn từ trái phiếu phục vụ cho mục đích đầu tư phát triển. Đây là lượng hàng hóa có chất lượng, thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm, tạo điều kiện thúc đẩy thị trường phát triển bền vững. Và lượng cung hàng hóa này sẽ làm gia tăng hiệu quả hoạt động môi giới, tư vấn, bảo lãnh phát hành cho các công ty chứng khoán nói chung và SHS nói riêng.



Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, TTCK đã thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư cả trong và ngoài nước tham gia, trở thành kênh đầu tư hiệu quả của nền kinh tế. Số lượng tài khoản giao dịch của nhà đầu tư đã tăng trưởng vượt bậc, từ mức 140.000 tài khoản vào cuối năm 2006 đã lên tới hơn 400.000 tài khoản vào cuối năm 2008⁵, trong đó có trên 12.000 tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài với nhiều định chế tài chính lớn tham gia. Theo số liệu ước tính của Ngân hàng Thế giới, tính đến cuối năm 2007, nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ gần ¼ tổng giá trị thị trường của Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, tương đương gần 5,3 tỷ USD. Trong năm 2008 – 2009, khủng hoảng kinh tế toàn cầu khiến khối ngoại buộc phải bán ra chứng khoán cải thiện cơ cấu tài chính nhưng nhìn chung, TTCK Việt Nam vẫn là thị trường đầy tiềm năng đối với nhà đầu tư nước ngoài.

b) Quy mô thị trường còn ở mức thấp

Đến cuối năm 2008, giá trị vốn hóa TTCK Việt Nam chỉ đạt khoảng 17% GDP⁶, giảm rất mạnh so với mức 40% thời điểm cuối năm 2007. Giá trị vốn hóa quá nhỏ cũng như thiếu những mã chứng khoán lớn, có vốn hóa trên 1 tỷ USD sẽ ảnh hưởng đến nhận định đầu tư của khối ngoại cũng như khiến TTCK chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư, không thể hiện đúng vai trò hàn thử biểu của nền kinh tế. Theo đề án phát triển thị trường vốn Việt Nam đến năm 2010, định hướng 2020 của Thủ tướng Chính phủ⁷, tổng giá trị vốn hóa thị trường sẽ bằng 50% GDP vào năm 2010 và huy động vốn cho đầu tư phát triển qua thị trường vốn đạt 16% GDP. Định hướng đẩy mạnh phát triển TTCK này sẽ giúp thị trường được Chính phủ chú trọng quan tâm, đẩy mạnh hoàn thiện hành lang pháp lý, tăng nguồn cung có chất lượng cho thị trường, giúp TTCK ngày càng thể hiện vị thế là kênh huy động vốn, kênh đầu tư chủ đạo trong nền kinh tế.

c) Sản phẩm hàng hóa cho thị trường còn chưa nhiều

Hiện nay, TTCK Việt Nam chỉ đơn thuần giao dịch chứng khoán, chưa có các sản phẩm phái sinh và các hình thức giao dịch như quyền chọn, bán khống. Đối với một TTCK phát triển, sản phẩm đầu tư, hình thức đầu tư trên thị trường phải đa dạng, đáp ứng được đầy đủ yêu cầu của nhà đầu tư. Thực tế khi thị trường sụt giảm mạnh, tính thanh khoản toàn thị trường giảm sút nghiêm trọng do không có phương thức đầu tư bán khống khi nhận định xu hướng đi xuống của thị trường. Cũng như khi thị trường đi lên, bên bán ra nắm giữ chứng khoán không chịu bán ra, trong khi không có công cụ hợp đồng quyền chọn hỗ trợ nhà đầu tư, khiến tính thanh khoản toàn thị trường cũng giảm sút, giảm cơ hội của nhà đầu tư. Bên cạnh đó, thời gian giao dịch hiện nay là T+3, thực tế đến ngày T+4, nhà đầu tư mới có tiền hoặc chứng khoán về để tiếp tục giao dịch, chậm hơn nhiều so với các thị trường thế giới, khiến nhà đầu tư có thể không tận dụng được cơ hội thị trường.

Hiện tại, Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh đang chủ trương giao dịch thêm phiên buổi chiều, cho phép nhà đầu tư mở nhiều tài khoản và đẩy mạnh công nghệ, trước mắt áp dụng thời gian giao dịch T+1 đối với giao dịch thỏa thuận lô lớn 100.000 đơn vị. Những nỗ lực này sẽ giúp thị trường tăng tính thanh khoản, phản ánh rõ hơn những biến động thị trường, từ đó thu hút nhà đầu tư.

⁵ Nguồn: Thống kê của Trung tâm lưu ký

⁶ Theo tính toán của SHS

⁷ Theo Quyết định số 128/2007/QĐ-TTg



d) Tiềm năng phát triển còn rất lớn

Nền kinh tế Việt Nam có đà tăng trưởng thuộc mức cao nhất thế giới, trung bình trong 5 năm qua đạt gần 8%/năm⁸. Mặc dù cùng với những bất ổn của yếu tố vĩ mô trong nước và đà suy thoái của nền kinh tế toàn cầu, TTCK Việt Nam đã có sự sụt giảm mạnh trong năm 2008 và tiến tới năm 2009 đầy khó khăn và thách thức. Tuy nhiên với tiềm lực thị trường trong nước và hàng hóa xuất khẩu, với những giải pháp phù hợp của Chính phủ, những yếu tố vĩ mô của nền kinh tế trong nước đã đi vào ổn định, Việt Nam được kỳ vọng sẽ nhanh chóng vượt qua khủng hoảng và tiếp tục đi lên với đà tăng trưởng bền vững. Và cùng với đó, TTCK sẽ tiếp tục có những bước phát triển cao hơn nữa, là cơ hội cho các công ty chứng khoán có tầm nhìn chiến lược nắm bắt và đi đến thành công.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trong nền kinh tế toàn cầu hóa hiện nay, việc xây dựng và phát triển TTCK là một xu thế tất yếu của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, là yêu cầu tất yếu để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại. Và những bước phát triển tiếp theo của TTCK là sẽ có sự niêm yết, sự kết nối lẫn nhau giữa các TTCK toàn cầu. Nhận thức được vấn đề đó, Việt Nam rất quan tâm chú trọng tới sự phát triển ngành và định hướng sự phát triển sát với xu thế phát triển chung của thế giới.

Trước xu thế hội nhập và phát triển, TTCK Việt Nam đang đứng trước những cơ hội để phát triển mạnh mẽ và đi cùng với sự phát triển đó là những cơ hội và thách thức đối với các công ty chứng khoán để phát triển bền vững. Với tầm nhìn chiến lược và bề dày kinh nghiệm của Ban lãnh đạo, SHS đã chú trọng nắm bắt quy luật và những yêu cầu tất yếu của thị trường để có chiến lược phát triển phù hợp với đường lối phát triển, quy mô hoạt động, dịch vụ sản phẩm và trình độ công nghệ của TTCK trong nước và thế giới, nhằm tạo ra sức cạnh tranh với các công ty cùng ngành không chỉ trong nước mà còn trong khu vực.

a) Phù hợp về phương châm hoạt động

“Chính trực – Sáng tạo – Chuyên nghiệp – Sự hài lòng của khách hàng” là tiêu chí hàng đầu được SHS đặt ra trong hoạt động cung ứng dịch vụ, sản phẩm cho khách hàng. Những phương châm trên đã đáp ứng được tất cả những yêu cầu về hoạt động của một công ty chứng khoán đối với nhà đầu tư, bởi phương châm hoạt động của SHS đều đi đến mục tiêu cao nhất là có được sự hài lòng của khách hàng. Đặt khách hàng là trung tâm, SHS sẽ ngày càng nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ để đem lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, cùng khách hàng “Biến cơ hội thành giá trị”.

b) Phù hợp về quy mô hoạt động

Nhận thức rõ yêu cầu về vốn để đầu tư công nghệ, cơ sở hạ tầng và đầu tư nhân lực để có thể thành công và phát triển bền vững, SHS đã chú trọng quy mô vốn, đầu tư ngay từ thời điểm ban đầu về công nghệ hiện đại và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, giỏi về chuyên môn. Và trước yêu cầu phát triển và cạnh tranh trong thời gian tới, SHS đã xây dựng kế hoạch tăng cường tiềm lực tài chính và mở rộng mạng lưới hoạt động, ngay cả trong bối cảnh TTCK sụt giảm để đón trước cơ hội khi thị trường phục hồi. Sự đi tắt đón đầu này sẽ tạo điều kiện nâng cao sức cạnh tranh của SHS trong thời gian tới.

⁸ Nguồn Tổng cục Thống kê



c) Phù hợp về dịch vụ sản phẩm

Bên cạnh các sản phẩm truyền thống, SHS hiện đang từng bước triển khai cung ứng các sản phẩm dịch vụ có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với việc triển khai dịch vụ giao dịch từ xa, các hoạt động nghiên cứu và phân tích thị trường, phân tích ngành, phân tích doanh nghiệp đang được SHS nỗ lực đẩy mạnh. Với xu thế phát triển theo chiều sâu của TTCK trong thời gian tới, định hướng cung cấp các sản phẩm với chất lượng cao của SHS là hoàn toàn phù hợp.

d) Phù hợp về công nghệ

SHS đã xác định đầu tư và nâng cấp công nghệ là mấu chốt để có thể phát triển bền vững. Với sự tăng trưởng về quy mô của TTCK Việt Nam, nhu cầu của nhà đầu tư được dự báo ngày càng cao. Trên thực tế, phương thức giao dịch tại Sở GDCK Thành phố Hồ Chí Minh cũng như TTGDCK Hà Nội đang được thay đổi sang hình thức giao dịch không sàn cho phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và quan trọng hơn là tận dụng ưu thế của công nghệ thông tin để đưa thị trường vận hành theo hướng hiện đại. Hiện tại công nghệ của SHS hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu kết nối với hai sàn. Nhưng với mục tiêu phát triển dài hạn và tăng mạnh về quy mô, đem lại lợi ích tối đa cho khách hàng, SHS sẽ chú trọng đầu tư và triển khai hệ thống công nghệ thông tin một cách toàn diện và đồng bộ.

9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Một trong những lợi thế cạnh tranh của SHS so với các công ty khác trong cùng ngành đó là nguồn nhân lực.

Ban lãnh đạo: không những có trình độ chuyên môn cao mà còn có năng lực quản lý, giàu kinh nghiệm và tâm huyết với Công ty.

Người lao động: năng động, sáng tạo, được đào tạo thường xuyên, đoàn kết và gắn bó với Công ty.

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2008, tổng số lao động của Công ty là 95 người.

CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN CHIA THEO TRÌNH ĐỘ

Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
Cao học và trên cao học	12	12,63
Đại học	79	83,16
Cao đẳng, trung cấp	4	4,21
Tổng	95	100

Nguồn: SHS

9.2. Chính sách đối với người lao động

Đối với SHS, người lao động là tài nguyên, là động lực của quá trình hoạt động. Do đó, nhân tố con người được SHS chú trọng đầu tư rất lớn. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết



khả năng sáng tạo, tính năng động và góp phần hiệu quả vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

a) Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật.

Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát; trang bị máy tính cá nhân và các công cụ, dụng cụ khác đầy đủ, tạo cảm giác thoải mái, tiện nghi nhất cho người lao động.

b) Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

• Chính sách lương, thưởng:

Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty được ban hành phù hợp với Bộ luật lao động, trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Thu nhập của người lao động tại SHS là thu nhập thuần hàng tháng, theo đó Công ty tính nộp các khoản BHXH, BHYT, Thuế TNCN...cho người lao động.

Lương tháng = Lương cơ bản + Lương kinh doanh tối thiểu

Phụ cấp ăn ca tương đương với mức lương tối thiểu chung của Nhà nước.

• Chính sách trợ cấp:

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở SHS còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty. Các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động rất được quan tâm.

Ngoài ra, nhằm tạo ra sự gắn bó giữa người lao động với Công ty, SHS chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện. Bên cạnh việc thực hiện các quy định lao động một cách nghiêm túc, SHS còn quan tâm đến đời sống tinh thần của toàn thể CBNV trong Công ty qua các chương trình nghỉ mát, dã ngoại, các buổi tiệc cho toàn thể nhân viên và gia đình trong các dịp lễ tết.

c) Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực

Với mức thu nhập tương đối cao, môi trường làm việc tốt cùng với các chính sách đãi ngộ khác, SHS đã thu hút được nguồn nhân lực đông đảo, có trình độ cao. Các thành viên mới được huấn luyện kỹ về chuyên môn và Bản sắc SHS ngay từ những ngày đầu để phù hợp với Văn hóa Công ty.

Quy trình tuyển dụng và đào tạo của SHS được xây dựng một cách khoa học và linh hoạt. Ngoài nguồn nhân sự được thông báo tuyển dụng trên phương tiện thông tin đại chúng, website, SHS còn hợp tác chặt chẽ với các tổ chức giáo dục đào tạo trong và ngoài nước, các trường đại học có uy tín và một số tổ chức cung ứng nhân sự chuyên nghiệp. Đó đó SHS có nhiều cơ hội tiếp cận và thu hút được đội ngũ nhân viên có trình độ cao, giàu kinh nghiệm và phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty.

SHS đặc biệt coi trọng đến vấn đề đào tạo cho nhân viên. Ngoài việc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá đào tạo nâng cao nghiệp vụ, SHS còn chú trọng đến đào tạo kỹ năng



nâng cao đảm bảo cho nhân viên hoàn thành mục tiêu như: kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và nhận định thị trường. Trong năm 2008, SHS đã tổ chức được 05 khóa đào tạo dưới nhiều hình thức: mời cán bộ, chuyên viên trong và ngoài nước về Công ty giảng dạy; gửi đi học; đào tạo nội bộ.

10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Năm 2008 là năm đầu tiên Công ty đi vào hoạt động, cũng là năm có nhiều khó khăn của nền kinh tế nói chung và ngành tài chính nói riêng, tuy nhiên, ban lãnh đạo cùng với toàn thể cán bộ nhân viên SHS đã nỗ lực phấn đấu để hoạt động có lãi và chia cổ tức cho các cổ đông, mức cổ tức năm 2008 là 5,5%. Nhận định năm 2009 vẫn là một năm tiếp tục gặp nhiều khó khăn đối với lĩnh vực tài chính nên Đại hội đồng cổ đông đã thông qua mức cổ tức dự kiến cho năm 2009 là 8,5%.

11. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Riêng năm đầu tiên, kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 15/11/2007 đến 31/12/2008. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

Thời gian khấu hao áp dụng cho các loại tài sản tại Công ty như sau:

Máy móc, thiết bị	:	03 - 07 năm
Phương tiện vận tải	:	06 năm
Tài sản cố định khác	:	04 năm
Phần mềm quản lý	:	03 năm

b) Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của nhân viên SHS là 8.200.000 VND/tháng trong năm 2008. Nhìn chung, mức thu nhập của người lao động trong Công ty ở mức cao so với mặt bằng chung của các doanh nghiệp trong ngành và mang tính cạnh tranh tương đối cao.

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện thanh toán các khoản nợ đúng thời hạn. Tính đến thời điểm 31/12/2008, Công ty không phát sinh bất kỳ các khoản nợ quá hạn nào.

d) Các khoản phải nộp theo luật định



Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước.

e) Trích lập các quỹ

Sau khi kết thúc năm tài chính 2008, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức vào ngày 27/03/2008, Đại hội đồng cổ đông SHS đã thông qua và Công ty đã thực hiện việc trích lập các quỹ như sau:

TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2008

Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với LNST
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%
Quỹ dự phòng tài chính	5%
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1%
Tổng cộng	11%

Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2008

f) Tổng dư nợ vay ngân hàng

Công ty không phát sinh các khoản vay ngắn và dài hạn.

g) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2009		31/3/2009	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu của khách hàng			37.122.000	
Trả trước cho người bán	1.128.081.305		908.461.483	
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	675.387.000		1.034.900	
Các khoản phải thu khác	91.419.968.245		109.654.226.897	
Tổng cộng	93.223.436.550		110.600.845.280	

(Nguồn: Báo cáo tài chính Quý I/2009 do doanh nghiệp tự lập)

Ghi chú:

Các khoản phải thu khác gồm: Cho vay có kỳ hạn, repo chứng khoán, cổ tức phải thu, lãi tiền gửi phải thu, các khoản phải thu khác.



Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2009		31/3/2009	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Nợ ngắn hạn	21.355.646.798		25.408.823.061	
Phải trả người bán	480.825.750		764.906.250	
Người mua trả tiền trước	19.090.909		71.556.627	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12.486.602.057		2.173.577.715	
Phải trả người lao động	2.819.704.502		557.209.421	
Chi phí phải trả	382.000.000		452.886.667	
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	243.600.000			
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.403.020.000			
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.520.803.580		21.388.686.381	
Nợ dài hạn	99.654.806		90.499.806	
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	99.654.806		90.499.806	
Tổng cộng	21.455.301.604		25.499.322.867	

(Nguồn: Báo cáo tài chính Quý I/2009 do doanh nghiệp tự lập)

Ghi chú:

- *Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước bao gồm: Thuế GTGT hàng bán nội địa; Thuế thu nhập doanh nghiệp; Thuế thu nhập cá nhân.*
- *Các khoản phải trả, phải nộp khác bao gồm: tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phải trả, cổ tức phải trả, các khoản phải trả khác.*



11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	19,33
	- Hệ số thanh toán nhanh (lần)	19,42
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	4,89
	- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	5,14
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	
	- Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng tài sản) (lần)	0,22
	- Vòng quay vốn lưu động (DT thuần/vốn lưu động bình quân) (lần)	0,25
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi	
	- Hệ số LN sau thuế/DT thuần (%)	23,20
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	5,38
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản (%)	5,11
	- Hệ số LN từ hoạt động KD/DT thuần (%)	34,32

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008; báo cáo tài chính Quý I/2009 do doanh nghiệp tự lập)

11.3. Một số giải trình về báo cáo tài chính

Giải trình chênh lệch số liệu đầu kỳ của báo cáo tài chính quý I/2009 so với số liệu cuối kỳ của Báo cáo tài chính năm 2008.

Báo cáo tài chính năm 2008 được lập theo quy định Chế độ kế toán công ty chứng khoán do Bộ tài chính ban hành kèm theo quyết định số 99/2000/QĐ- BTC, ngày 13/6/2006. Báo cáo quý I/2009 được Công ty lập theo Chế độ kế toán công ty chứng khoán ban hành kèm theo thông tư số 95/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính, ngày 24/10/2008. Do có sự thay đổi về chế độ kế toán nên số liệu đầu kỳ của báo cáo tài chính Quý I/2009 so với số liệu cuối kỳ của Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty có sự phân loại lại cho phù hợp với quy định của chế độ kế toán hiện hành.



Các chỉ tiêu biến động do thay đổi chế độ kế toán:

Chỉ tiêu	Số dư tại ngày 31/12/2008	Số dư tại ngày 01/01/2009	Chênh lệch
<i>Chứng khoán tự doanh và đầu tư ngắn hạn (1.*)</i>	38.125.788.900	40.225.788.900	2.100.000.000
<i>Các khoản phải thu ngắn hạn (2*)</i>	91.820.416.550	93.223.436.550	1.403.020.000
<i>Hàng tồn kho(3*)</i>	3.591.855.352	88.835.352	(3.503.020.000)
<i>Nợ dài hạn (4*)</i>		99.654.806	99.654.806
<i>Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối (5*)</i>	5.043.836.845	4.944.182.039	(99.654.806)

Chú thích:

1*: Theo số liệu kế toán mới năm 2009, khoản chứng khoán tự doanh và đầu tư ngắn hạn tại báo cáo tài chính 31/12/2008 được đổi tên thành khoản đầu tư ngắn hạn. Và chênh lệch khoản đầu tư ngắn hạn tăng 2.100.000.000 đồng là giá trị đầu tư chứng khoán mua phát hành IPO của Sabeco. Do năm 2008 công ty chưa nhận được sổ chứng nhận sở hữu cổ phần từ tổ chức phát hành nên khoản này được hạch toán tại tài khoản 151 - Hàng mua đang đi đường thuộc mục Hàng tồn kho trên bảng cân đối kế toán .

Quý I Năm 2009 doanh nghiệp đã thực hiện điều chỉnh khoản đầu tư này vào số dư đầu kỳ của TK 121 "Chứng khoán thương mại" thuộc mục đầu tư ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán , do khoản đầu tư này đã đủ điều kiện xác nhận sở hữu và được hoàn tất đầy đủ chứng từ sở hữu chứng khoán..

2*: Chênh lệch các khoản phải thu ngắn hạn khác tăng 1.403.020.000 đồng là giá trị chứng khoán tự doanh niêm yết mua trong 3 ngày cuối năm 2008 nhưng theo quy định, sau 3 ngày kể từ ngày mua chứng khoán mới được hạch toán vào tài khoản 121- Chứng khoán thương mại. Vì trong năm 2008 doanh nghiệp đã hạch toán khoản này vào TK 151 - Hàng mua đang đi đường, đến ngày T+3 sẽ kết chuyển sang TK 121- Chứng khoán tự doanh nhưng chế độ kế toán mới áp dụng trong năm 2009 không tồn tại tài khoản 151 vì vậy công ty đã điều chỉnh vào số dư đầu kỳ của tài khoản 138 - Phải thu khác thuộc mục Các khoản phải thu ngắn hạn.

3*: Hàng tồn kho chênh lệch giảm 3.503.020.000 lý do đã thực hiện điều chỉnh được giải trình ở mục 1* và 2*.

4*: Chênh lệch tăng nợ dài hạn 99.654.806 đồng là quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm:

- Năm 2008 (Theo Chế độ kế toán cũ quyết định số 99/2000/QĐ-BTC): Trình bày trên mục các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối.
- Năm 2009 (Theo chế độ kế toán mới số 95/2008/QĐ-BTC) : Trình bày trên mục Nợ dài hạn.

5*: Chênh lệch giảm các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối 99.654.806 lý do theo chế độ kế toán mới như đã được trình bày ở mục 4*.



12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc được SHS bổ nhiệm như sau:

a) Hội đồng quản trị

- Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch
- Ông Nguyễn Văn Lê	Phó Chủ tịch
- Ông Phạm Hồng Thái	Phó Chủ tịch
- Ông Nguyễn Công Sứ	Thành viên
- Bà Đinh Thị Tiểu Phương	Thành viên
- Ông Trần Thoại	Thành viên
- Ông Phạm Ngọc Lâm	Thành viên

b) Ban Kiểm soát

- Bà Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng ban
- Bà Đàm Ngọc Bích	Thành viên
- Ông Lương Đức Chính	Thành viên

c) Ban Tổng giám đốc

- Ông Nguyễn Thế Minh	Tổng Giám đốc
- Ông Hoàng Đình Lợi	Phó Tổng giám đốc
- Bà Bùi Thị Minh Tâm	Phó Tổng giám đốc

12.1. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

a) Chủ tịch HĐQT – Ông Đỗ Quang Hiến

Họ và tên:	ĐỖ QUANG HIẾN
Giới tính:	Nam
Ngày, tháng, năm sinh:	29/10/1962
Số chứng minh thư nhân dân:	010142347 cấp ngày 29/10/1991 tại Hà Nội
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú:	SN 61, Hai Bà Trưng, P. Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HANOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Biến cơ hội thành giá trị

Chỗ ở hiện tại: SN 61 Phố Hai Bà Trưng, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
Số điện thoại liên lạc: 04.3.5378010
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật lý vô tuyến
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1984-1987	XN Sửa chữa máy thu hình – Đài phát thanh Hà Nội	Kỹ sư
1987-1988	Công ty điện tử Hà Nội (HANEL)	Kỹ sư
1988-1993	Viện nghiên cứu Công nghệ Quốc gia	Kỹ sư vật lý
1993- nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T	Tổng giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn - Hà Nội
- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T;
- Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ Thành phố Hà Nội
- Phó Chủ tịch Liên đoàn Bóng bàn Việt Nam
- Ủy viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Hành vi vi phạm pháp luật: không có

Các khoản nợ đối với Công ty: không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao Hội đồng quản trị

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không có

Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: không có
- Đại diện vốn cho cổ đông sáng lập (Công ty cổ phần Tập đoàn T&T): 6.163.500 cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu: 15,01%

Những người có liên quan:

Chị gái: Đỗ Thị Thu Hà, CMT số 010271178 sở hữu 58.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,143 %



b) Phó Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Văn Lê

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN LÊ**
Giới tính: **Nam**
Ngày, tháng, năm sinh: **18/7/1973**
Số CMTND: **361431012** Ngày cấp: **05/4/2000** Nơi cấp: **Cần Thơ**
Nơi sinh: **Cần Thơ**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Quê quán: **Cần Thơ**
Địa chỉ thường trú: **31 Khu vực Thới Bình, Phường Thới An Đông, Q Bình Thủy, TP Cần Thơ**
Chỗ ở hiện tại: **1B, Ngõ 3 Vạn Phúc, Q Ba Đình, Hà Nội**
Số điện thoại liên lạc: **04.3.9423388**
Trình độ văn hoá: **12/12**
Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính Ngân hàng**
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1996 – 1998	Ngân hàng Thạnh Thắng	Phó Tổng giám đốc
1998 – 1999	Công ty kiểm toán AFC	Kiểm toán viên
1999 – nay	Ngân hàng TMCP Nhon Ái nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Tổng giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: **Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội

Hành vi vi phạm pháp luật: **không**

Các khoản nợ đối với Công ty: **không**

Thù lao và các khoản lợi ích khác: **thù lao Hội đồng quản trị**

Lợi ích liên quan đối với công ty: **không**

Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: **không**
- Đại diện vốn của cổ đông sáng lập – Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội: **4.109.000 cổ phần**
- Tỷ lệ cổ phần sở hữu: **10,007%**



c) Phó Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Hồng Thái

Họ và tên: **PHẠM HỒNG THÁI**
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 15/01/1960
Số chứng minh thư nhân dân: 012055167 cấp ngày 19/7/1997 tại Hà Nội
Nơi sinh: Quảng Ninh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thái Bình
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25 ngõ 80 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại: Số 25 ngõ 80 Hoàng Đạo Thành, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc: 043.5378010
Trình độ văn hoá: 10/10
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán, Thạc sỹ QTKD
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1982-1991	Công ty than Hà Tu - Quảng Ninh	Chuyên viên Kế toán - Phụ trách tổ tổng hợp
1991-1995	Công ty than Hồng Gai	Chuyên viên Kế toán - Phụ trách phòng tổng hợp
1995-nay	Tổng Công ty than Việt nam nay là Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt nam	Chuyên viên Kế toán - Phụ trách tổng hợp. Từ 1998-2000 Phó ban Tài chính, Phó giám đốc Trung tâm tín dụng và thanh toán. Từ 2000-nay: Phó ban kế toán-Thống kê- Tài chính kiêm trưởng phòng tín dụng và thanh toán

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Trưởng ban kế toán – Thống kê tài chính Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật: không
Các khoản nợ đối với Công ty: không
Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao Hội đồng quản trị
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
Số cổ phần nắm giữ :



- Sở hữu cá nhân : 1.174 cổ phần
 - Đại diện vốn của cổ đông sáng lập (Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam): 4.109.000 cổ phần
 - Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 10,009%
- Những người có liên quan: Không

d) Thành viên HĐQT – Bà Đinh Thị Tiểu Phương

Họ và tên: **ĐINH THỊ TIỂU PHƯƠNG**
Giới tính: Nữ
Ngày, tháng, năm sinh: 14/8/1966
Số CMND: 022159361 cấp ngày 04/3/2004 , nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 14/38A Đường Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
Chỗ ở hiện tại: 210 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc: 04. 39429936
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành Tài chính kế toán
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1988-1996	Xí nghiệp may BHLĐ – Tổng cục Cao su	Kế toán trưởng
1996-1998	Xí nghiệp may BHLĐ – Tổng cục Cao su	Giám đốc xí nghiệp
1998-2001	Công ty Tài chính Cao su – Tổng công ty Cao su Việt Nam	Trưởng phòng tín dụng
2004-2006	Công ty CP Chế biến gỗ Thuận An – Tổng Công ty Cao su Việt Nam	Kế toán trưởng
2006 đến nay	Công ty Tài chính cao su – Tổng công ty Cao su Việt Nam Công ty CP Phát triển Đô thị và KCN Cao su	- Kế toán trưởng- Phó giám đốc Công ty - Ủy viên HĐQT



Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Kế toán trưởng – Phó Giám đốc Công ty Tài chính Cao su
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Đô thị và khu Công nghiệp Cao su
Hành vi vi phạm pháp luật: không
Các khoản nợ đối với Công ty: không có
Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với công ty: không
Số cổ phần nắm giữ:
- Sở hữu cá nhân: không
- Đại diện vốn của cổ đông sáng lập (Công ty CP Phát triển Đô thị và KCN Cao su): 3.759.000 cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần đại diện: 9,15%
Những người có liên quan: Không

e) Thành viên HĐQT – Ông Trần Thoại

Họ và tên: **TRẦN THOẠI**
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 01/12/1956
Số chứng minh thư nhân dân: 020132791 do CA TP HCM cấp ngày 18/7/1995
Nơi sinh: Quảng Nam
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Quảng Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 159/56 Bis Trần Văn Đương, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Chỗ ở hiện tại: 159/56 Bis Trần Văn Đương, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên lạc: 043.5378010
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
6/1987-8/1989	Tổng Cục cao su	Chuyên viên Vụ tài chính kế toán



9/1989-5/1995	Tổng Công ty Cao su Việt nam	Phó kế toán trưởng - Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
5/1995-8/1995	Tổng Công ty Cao su Việt nam	Quyền Kế toán trưởng - Quyền trưởng phòng Tài chính Kế toán
9/1995-4/2007	Tổng Công ty Cao su Việt nam	Kế toán trưởng - Trưởng ban Tài chính Kế toán
4/2007 - nay	Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt nam	Phó tổng giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật: không
Các khoản nợ đối với Công ty: không
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Hội đồng quản trị
Lợi ích liên quan đối với công ty: không
Số cổ phần nắm giữ:
- Sở hữu cá nhân: không
- Đại diện vốn của cổ đông sáng lập (Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam): 2.054.500 cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần đại diện: 5,03%
Những người có liên quan: Không

f) Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Công Sử

Họ và tên: NGUYỄN CÔNG SỬ
Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 16/11/1959
Số Hộ chiếu: PT/A 1537299 cấp ngày 25/02/2005 có giá trị đến ngày 25/02/2010 do CQL XNC cấp
Nơi sinh: Thái Bình
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thái Bình
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 258 Bà Triệu, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại: 258 Bà Triệu, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội



Biến cơ hội thành giá trị

Số điện thoại liên lạc: 04.35563678 / 04.35563679
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1986-1990	Viện Địa lý tài nguyên, Viện KH Việt Nam	Cán bộ nghiên cứu Địa lý Kinh tế
1992-2002	Công ty DANKA, Matxcova, LB Nga	Giám đốc
2003-nay	- Công ty CP Đầu tư Công nghiệp An Sinh - Công ty TNHH DANKA	- Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch HĐQTV

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư công nghiệp An Sinh,
- Chủ tịch HĐQTV Công ty TNHH Danka

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

Số cổ phần nắm giữ:

Sở hữu cá nhân: không

- Đại diện vốn của cổ đông sáng lập (Công ty Cổ phần An Sinh): 2.054.500 cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 5,003%

Những người liên quan: không

f) Thành viên HĐQT – Ông Phạm Ngọc Lâm

Họ và tên: **PHẠM NGỌC LÂM**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 02/6/1960

Số chứng minh thư nhân dân: 010316781 do CA TP Hà Nội cấp ngày 29/11/1995

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 17 Phố Phù Đổng Thiên Vương, P. Ngô



Thị Nhậm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 17 Phố Phù Đổng Thiên Vương, P. Ngô Thị Nhậm, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại liên hệ: 04.3.8225601

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kinh doanh

Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1980-1994	Hợp tác xã Cơ khí Đoàn Kết Phường Tân Mai	Tổ trưởng
1994 -2000	Công ty XNK Mỹ nghệ Thăng Long	Trưởng phòng
2000- nay	Công ty TNHH Dịch vụ TM Hà Nội	Giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác: Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hà Nội

Hành vi vi phạm pháp luật : không

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao Hội đồng quản trị

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

Số cổ phần nắm giữ

- Sở hữu cá nhân : không
- Đại diện vốn của cổ đông sáng lập (Công ty TNHH Dịch vụ TM Hà Nội): 2.054.500 cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 5,003%

Những người có liên quan: không

12.2. Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban Kiểm soát

a) Trưởng Ban Kiểm soát – Bà Phạm Thị Bích Hồng

Họ và tên: **Phạm Thị Bích Hồng**

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 08/02/1968

Số giấy CMND: 012750800, ngày cấp 23/3/2005, nơi cấp: Hà Nội

Nơi sinh: Thị xã Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh



Biển cơ hội thành giá trị

Quê quán: Hải Dương
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 28, Ngách 19/78 phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Chỗ ở hiện tại: Phòng 28, ngách 19/78 phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc: 053.5377762
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1989- 1995	Xí nghiệp sản xuất dịch vụ Dệt – Tổng Công ty Dệt May VN	Chuyên viên kế toán
1995 -1999	Công ty Dịch vụ Thương mại số 1 - Tổng Công ty Dệt May Việt Nam	Chuyên viên phòng TCKT
1999 – 03/2006	Công ty DV Thương mại Số 1- Tổng Công ty Dệt May VN	Phó phòng Tài chính - Kế toán
3/2006 – 3/2007	Công ty SX – Xuất nhập khẩu dệt may - Tập đoàn Dệt May VN	Phó phòng tài chính kế toán
3/2007 - 11/2008	Công ty CP Chứng khoán Hà Nội	Kế toán trưởng
8/2008 – nay	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
Hành vi vi phạm pháp luật: không
Các khoản nợ đối với Công ty: không
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao Trưởng ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với công ty: không
Số cổ phần nắm giữ: 870 cổ phần
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,002%
Những người liên quan: không

b) Thành viên Ban Kiểm soát - Ông Lương Đức Chính

Họ và tên: **Lương Đức Chính**



Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 20/05/1968
Số giấy CMND: 011784837, ngày cấp 01/06/2006, nơi cấp: Hà Nội
Nơi sinh: Hà Tây
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Thanh Hóa
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4A - A8, Tập thể khí tượng thủy văn, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại: Số 4A - A8, Tập thể khí tượng thủy văn, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc: 0435377762
Trình độ văn hoá: 2/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1991- 1994	Công ty Đá quý Việt Nam	Nhân viên kế toán
1994 - 2007	Công ty Đá quý Việt Nhật	Kế toán trưởng, phó Tổng giám đốc
9/2007 – 12/2007	Tổng Công ty Than khoáng sản Việt Nam – TKV	Phó trưởng phòng kế toán
1/2008 - nay	Ban Kế toán, thống kê, tài chính - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	Phó trưởng phòng thu xếp vốn và chứng khoán

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó trưởng phòng thu xếp vốn và chứng khoán - Ban Kế toán, thống kê, tài chính - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao thành viên ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
Số cổ phần nắm giữ: Không



Những người liên quan: Không

c) Thành viên Ban kiểm soát – Bà Đàm Ngọc Bích

Họ và tên: **Đàm Ngọc Bích**

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 10/7/1977

Số giấy CMND: 013006990, ngày cấp 06/11/2007, nơi cấp: Hà Nội

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 29, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Tổ 29, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 0435377762

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2000- 2003	Công ty Kona	Trưởng phòng bán hàng
2003 – 2005	Công ty VIKO GLOWIN	Phó phòng Kế toán
2005 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao thành viên ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

Số cổ phần nắm giữ: không có

Tỷ lệ nắm giữ: không có



Những người liên quan: Không

12.3. Sơ yếu lý lịch Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

a) Tổng Giám đốc - Ông Nguyễn Thế Minh

Họ và tên: NGUYỄN THẾ MINH
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 29/3/1971
 Số CMND: 012988665 ngày cấp 18/9/2007 tại CA Hà Nội
 Nơi sinh: Cát Văn, Thanh Chương, Nghệ An
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Cát Văn, Thanh Chương, Nghệ An
 Địa chỉ thường trú: P 207 Nhà A1 Tập thể Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
 Chỗ ở hiện tại: P 207 Nhà A1 Tập thể Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc: 04 – 35377761
 Trình độ văn hoá: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ công tác
1992-1996	Ngân hàng Công thương Việt Nam- CN Nghệ An	Chuyên viên thanh toán quốc tế& KD Ngoại hối
1997-1998	Công ty SXKD-XNK Chấn Hưng-CN Hải phòng	Trưởng phòng XNK
1999-2002	Chi nhánh Công ty TNHH Thủy Hải tại Hà Nội	Giám đốc chi nhánh
2003-2004	Chi nhánh Công ty TM Nghệ An tại Hà nội	Giám đốc Chi nhánh
2005-2006	Trạm đại diện Công ty CPTM Nghệ An tại Hà Nội	Trưởng đại diện
8/2006-2/2007	Công ty CP Chứng khoán Việt Tín	Tổng giám đốc
03/2007 - 15/11/2007	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Trưởng ban dự án Công ty Chứng khoán



Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ công tác
15/11/2007- nay	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Tổng giám đốc

Chức vụ tại công ty: Tổng giám đốc

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có

Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: 270.000 cổ phần

Tỷ lệ nắm giữ: 0,657%

Những người có liên quan: Không

b) Phó Tổng Giám đốc - Ông Hoàng Đình Lợi

Họ và tên: **HOÀNG ĐÌNH LỢI**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/4/1970

Số chứng minh thư nhân dân: 012928388 ngày cấp 8/12/2006 nơi cấp: Hà Nội

Nơi sinh: Xã Cửu Cao – Huyện Văn Giang – Tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Số 4 Ngách 1/20 Phố Nhân Hòa - Phường Nhân Chính - Quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 0435378010

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh; Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính tín dụng.

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1994- 2001	Công ty DV TCKT và Kiểm	Kiểm toán viên, Phó trưởng



	toán	phòng Kiểm toán
2001-2004	Công ty CP Kiểm toán và Tư vấn Tài chính tại Hà Nội	Phó Giám đốc Chi nhánh
2005 -7/2007	Công ty CP Vincom	Giám đốc Tài chính
7/2007 - 10/2007	Công ty Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội	Phó Trưởng Ban Dự án
11/2007 - 10/2008	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội	Trưởng phòng Tư vấn Tài chính
11/2008 - 12/2008	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội	Giám đốc Khối Dịch vụ khách hàng
12/2008 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

Lợi ích liên quan đối với công ty :

Số cổ phần nắm giữ: 21.000 cổ phần

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,06%

Những người có liên quan: Không

c) Phó Tổng Giám đốc – Bà Bùi Thị Minh Tâm

Họ và tên: **BÙI THỊ MINH TÂM**

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 10 /10/1973

Số CMND: 012860209 ngày cấp: 17/3/2006 nơi cấp Hà Nội

Nơi sinh: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đông Hưng - Thái Bình.

Địa chỉ thường trú: P5B N1 Tập thể Viện KTCGQS Ngõ Xã đàn II – Phường Nam Đồng – Quận Đống Đa – Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: P604 nhà Chung cư N09 - Tổ 64 Trung Kính – Yên Hòa - Cầu Giấy.

Số điện thoại liên lạc: 0435378010



Biển cơ hội thành giá trị

Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ công tác
15/09/1994- 31/12/2006	Công ty TNHH T&T	Kế toán trưởng - P. TGD phụ trách tài chính
01/01/2007- 28/02/2007	Công ty CP Chứng khoán Việt Tín	P.TGD phụ trách tài chính
02/03/2007- 15/11/2007	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.	Phó Ban Dự án thành lập Công ty chứng khoán
15/11/2007- nay	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Phó Tổng giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
Số cổ phần nắm giữ: 105.000 cổ phần
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,26%

Những người có liên quan:

d) Kế toán trưởng - Bà Ưông Vân Hạnh

Họ và tên: **UÔNG VÂN HẠNH**
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 04/12/1973
Số CMND: 111209242 ngày cấp: 08/08/1991 nơi cấp CA Hà Tây
Nơi sinh: Hà Hồi – Thường Tín - Hà Tây
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Hồi – Thường Tín - Hà Tây
Địa chỉ thường trú: H12 – 96 Định Công – Thanh Xuân – Hà Nội.
Chỗ ở hiện tại: H12 – 96 Định Công – Thanh Xuân – Hà Nội.



Biến cơ hội thành giá trị

Số điện thoại liên lạc: 0435378010
Trình độ văn hoá: Đại học
Trình độ chuyên môn: Kế toán tài chính
Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ công tác
1995-1997	Công ty Nam Yang	Kế toán
1997-2000	Công ty TNHH Thương Mại Á Châu	Kế toán
2000 - 2008	Ngân hàng TMCP Quốc tế (VIB)	Chuyên viên cao cấp – Trưởng nhóm kế toán chi tiêu nội bộ
2008 đến nay	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Các khoản nợ đối với Công ty: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 11.740 cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0.0286%.
Những người có liên quan: Không



13. TÀI SẢN

13.1. Giá trị tài sản cố định

Giá trị tài sản cố định theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2008

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	7.273.633.379	1.469.251.130	5.804.382.249
1	Máy móc thiết bị	4.586.411.439	1.207.633.511	3.378.777.928
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.602.509.400	241.514.569	2.360.994.831
3	Tài sản cố định khác	84.712.540	20.103.050	64.609.490
II.	Tài sản cố định vô hình	3.119.150.850	650.692.226	2.468.458.624
1	Phần mềm	3.119.150.850	650.692.226	2.468.458.624
Tổng cộng		10.392.784.229	2.119.943.356	8.272.840.873

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008)

Giá trị tài sản cố định theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/3/2009

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I.	Tài sản cố định hữu hình	7.729.560.794	1.966.810.850	5.762.749.944
1	Máy móc thiết bị	5.093.831.394	1.587.504.467	3.506.326.927
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.602.509.400	369.774.271	2.232.735.129
3	Tài sản cố định khác	33.220.000	9.532.112	23.687.888
II.	Tài sản cố định vô hình	3.254.773.953	923.532.910	2.331.241.043
1	Phần mềm	3.254.773.953	923.532.910	2.331.241.043
Tổng cộng		10.984.334.747	2.890.343.760	8.093.990.987

(Nguồn: Báo cáo tài chính Quý I/2009 do doanh nghiệp tự lập)



13.2. Tình hình sử dụng bất động sản

THỰC TRẠNG VỀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BẤT ĐỘNG SẢN CỦA CÔNG TY

STT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m ²)	Hình thức sử dụng
1	Tầng 1 Tòa nhà Đào Duy Anh, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	268,31	Thuê trong 05 năm
2	Tầng 5 Tòa nhà Đào Duy Anh, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	362,72	Thuê trong 05 năm
3	Số 41-43 Pasteur, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	200	Thuê trong 02 năm

(Nguồn: Các hợp đồng thuê văn phòng của SHS)

14. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH, LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC TRONG NĂM TIẾP THEO

14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2009	
	VNĐ	% +/- so với năm 2008
Tổng tài sản	467.806.951.807	6,60%
Vốn chủ sở hữu	432.159.866.753	3,54%
Doanh thu thuần	118.464.911.326	22,43%
Lợi nhuận trước thuế	49.419.291.193	48,82%
Lợi nhuận sau thuế	41.400.915.235	84,46%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	36,04%	12,84%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9,58%	4,2%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,85%	3,74%
Cổ tức	8,5%	3%

Nguồn: SHS

Năm 2009 công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp theo thông tư 03/2009/TT-BTC về việc giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.



14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức nói trên

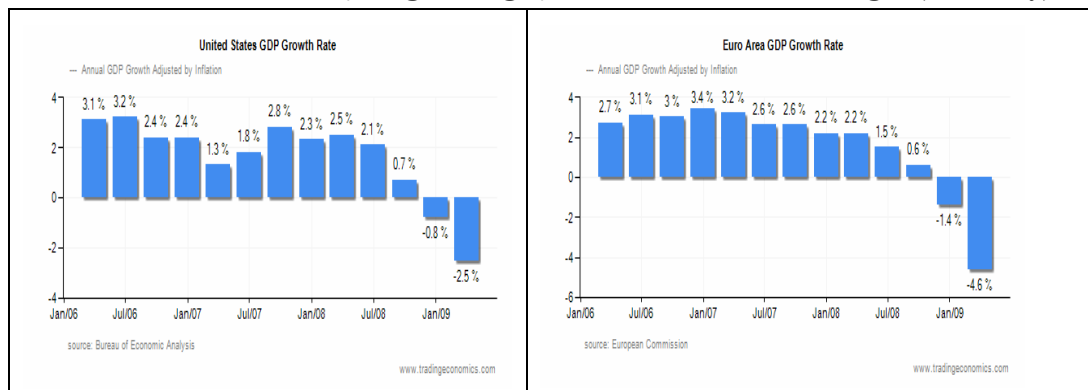
Trước khi xây dựng các kế hoạch kinh doanh cho năm 2009, SHS đã nghiên cứu và phân tích rất kỹ xu hướng kinh tế không chỉ ở Việt Nam mà còn ở trên thế giới, cũng như xu hướng của thị trường chứng khoán Việt Nam để làm cơ sở cho việc tính toán doanh thu và lợi nhuận. Thực tế đến nay đã cho thấy rằng, những đánh giá và nhận định của SHS thời điểm đầu năm nay rất sát với những gì đã diễn ra trong nền kinh tế và thị trường chứng khoán trong gần nửa năm qua. Do vậy, SHS đã chủ động tham gia thị trường vào những thời điểm thích hợp và tới thời điểm hiện nay đã đạt được những thành công nhất định. Sự thành công này cũng là cơ sở để SHS tin tưởng rằng, SHS sẽ hoàn thành được kế hoạch kinh doanh đã đặt ra cho năm 2009 để tạo niềm tin cho CBCNV, cũng như các cổ đông của mình.

a) Tình hình kinh tế và triển vọng thị trường chứng khoán 2009

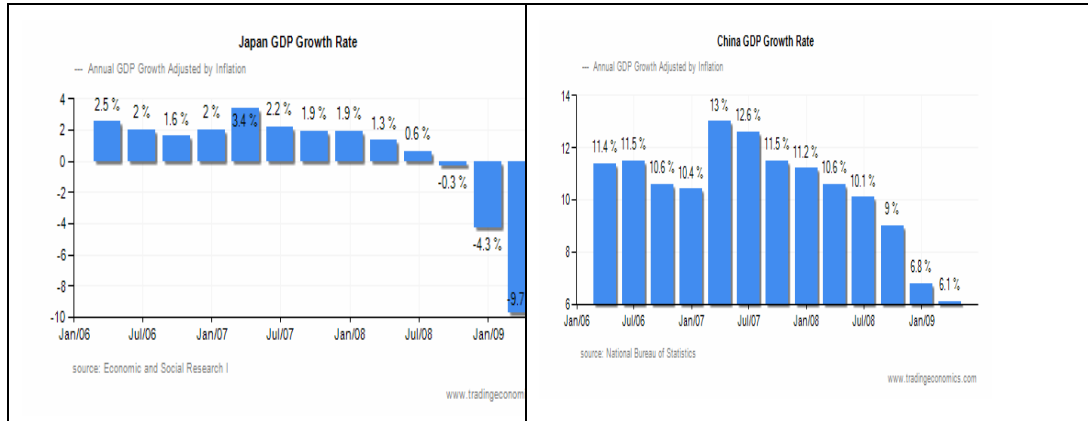
❖ Khủng hoảng kinh tế thế giới dân hạ nhiệt

Trải qua nửa năm 2009, cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu đã kéo kinh tế thế giới bước vào một giai đoạn khó khăn nhất kể từ thời kỳ Đại Khủng Hoảng năm 1929-1933. Theo số liệu cập nhật kinh tế mới nhất từ Viện nghiên cứu kinh tế toàn cầu (Global Economic Research⁹), quý 1 năm 2009 là quý suy giảm kinh tế mạnh nhất với nhiều quốc gia rơi vào tăng trưởng âm. GDP suy giảm tại các nền kinh tế chủ chốt như Mỹ (-2.5%), Khu vực đồng Euro (-4.6%), Nhật (-9.7%), Đức (-3.8%). Trong khi đó, nền kinh tế các nước mới nổi như nhóm BRIC cũng bị ảnh hưởng nặng nề không kém trong đó Brazil (1.27%), Nga (-9.5%), Ấn Độ (5.8%), Trung quốc (6.1%).

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng tại các nền kinh tế trên thế giới (theo Quý)



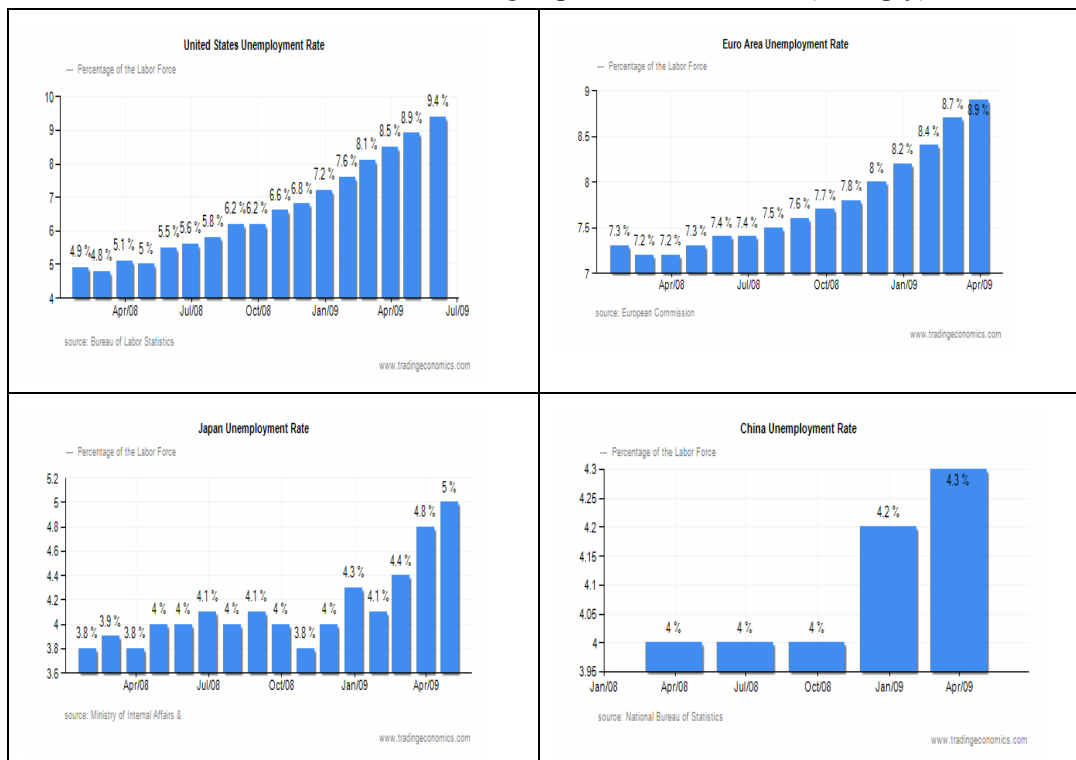
⁹ <http://www.tradingeconomics.com/World-Economy/Index.aspx>



Nguồn: Global Economics Research

Đi cùng với suy thoái kinh tế là tình trạng thất nghiệp, thất nghiệp là một trong số ít các chỉ số kinh tế tăng mạnh trong giai đoạn vừa qua. Tại Mỹ, tỉ lệ thất nghiệp đã lên đến mức 9.4% trong tháng 5/2009. Cũng như vậy, thất nghiệp tại khu vực đồng tiền Euro cũng bị quan không kém với mức 8.9% trong tháng 4/2009, 5% là tỉ lệ thất nghiệp trong tháng 5/2009 tại Nhật. Tỉ lệ thất nghiệp mới nhất tại quốc gia đông dân nhất thế giới là Trung quốc cũng đạt ngưỡng kỷ lục 4.3% vào tháng 4/2009.

Biểu đồ 2: Tỉ lệ thất nghiệp tại các nền kinh tế (theo quý)



Nguồn: Global Economics Research

Đứng trước nguy cơ suy thoái ngày càng lan rộng, Ngân hàng Trung ương của nhiều nước đã nhanh chóng nói lỏng chính sách tiền tệ và sử dụng áp dụng chính sách nói lỏng khối lượng (Quantitative Easing). Theo chính sách này, Ngân hàng Trung ương các nước sẽ bổ sung một lượng vốn lớn cho hệ thống tài chính thông qua việc bơm vốn trực tiếp cho các ngân hàng.



Bên cạnh đó, Ngân hàng Trung ương còn hạ thấp lãi suất trên thị trường tiền tệ xuống mức zero để khơi thông dòng chảy tín dụng, vốn đã bị đóng băng trước đó. Bên cạnh đó, Chính phủ các nước còn quyết liệt triển khai các gói kích cầu kinh tế lớn để thúc đẩy tiêu dùng cá nhân, tăng cường chi tiêu chính phủ, cắt giảm thuế cho các cá nhân và doanh nghiệp. Cũng theo thống kê của Viện Nghiên cứu kinh tế toàn cầu, đến nay các gói kích cầu lớn đã được triển khai bao gồm Mỹ (787 tỉ USD), Trung Quốc (586 tỉ USD), Nhật (164 tỉ USD), Đức (83 tỉ EURO).

Nhờ sự quyết liệt của các chính sách tiền tệ và tài khóa kịp thời, một số dấu hiệu phục hồi kinh tế đã xuất hiện ở các nước. Bắt đầu từ Mỹ, các số liệu liên tục được cải thiện bắt đầu từ số liệu về thất nghiệp. Mặc dù số lượng người thất nghiệp ngày càng tăng, nhưng tốc độ tăng thất nghiệp đã giảm dần. Số người thất nghiệp trong hai tháng 4 và 5 đã thấp hơn rất nhiều so với các tháng trước đó. Đặc biệt trong 5 với 345 ngàn người cho thấy mức thấp nhất từ tháng 12 năm 2008. Tỷ lệ thất nghiệp gia tăng chậm lại cũng được thấy tại thị trường Nhật Bản. Đối với các nước thuộc nhóm các nước sử dụng đồng tiền EUR tỷ lệ này đang là 9,2% tăng 0,3% so với tháng trước cũng cho thấy sự ổn định trong mức tăng của tỷ lệ thất nghiệp. So với mức tăng 0,4% trong tháng 3 thì đây cũng là một sự cải thiện tích cực hơn.

Sau những tín hiệu tích cực từ thị trường lao động, thị trường nhà đất, thị trường tiêu dùng, chi tiêu đầu tư tại các nền kinh tế đầu tàu trên thế giới đã cho thấy những dấu hiệu tích cực đầu tiên. Trong những tháng gần đây, những dấu hiệu tích cực của kinh tế vĩ mô đã truyền cảm hứng cho thị trường chứng khoán và kéo thị trường chứng khoán thế giới, trong đó có thị trường chứng khoán Việt nam, đi lên mạnh mẽ.

❖ **Kinh tế Việt Nam**

Khi kinh tế thế giới chính thức bước vào khủng hoảng sau sự sụp đổ của tập đoàn tài chính Lehman Brothers, một số ý kiến cho rằng kinh tế Việt nam sẽ ít chịu ảnh hưởng bởi hệ thống tài chính Việt nam được đánh giá là chưa thực sự hội nhập sâu vào hệ thống tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, trải qua quý I/2009, kinh tế Việt nam đã chịu những ảnh hưởng nhất định khi các chỉ số kinh tế vĩ mô chủ yếu suy giảm mạnh. Trước áp lực đó, Chính phủ đã áp dụng một loạt các biện pháp đối phó bao gồm việc nói lỏng mạnh mẽ chính sách tiền tệ (hạ lãi suất cơ bản, cho vay hỗ trợ lãi suất, đẩy mạnh lưu thông tín dụng, tập trung vốn cho một số ngành nghề trọng điểm). Trong khi đó, chính phủ còn áp dụng các chính sách tài khóa mở rộng bao gồm tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, hoãn thuế thu nhập từ đầu tư chứng khoán.

GDP quý I.2009 sụt giảm mạnh

Quý I/2009 đã chứng kiến sự sụt giảm mạnh mẽ của tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt nam khi GDP chỉ tăng 3,1%, thấp hơn rất nhiều so với nhiều mức tăng trưởng 7,4% năm 2008. Sự sụt giảm kinh tế đã diễn ra ở hầu hết các lĩnh vực trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chỉ tăng 0,4%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,5%; khu vực dịch vụ tăng 5,4%. Trong khi đó, về hoạt động xuất nhập khẩu, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 13,5 tỷ USD, chỉ tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý là xuất khẩu quý I/2009 tăng chủ yếu do tái xuất vàng 2,3 tỷ USD. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu quý I/2009 là 11,8 tỷ USD, giảm 45% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu của hầu hết các mặt hàng trong quý I/2009 đều giảm so với cùng kỳ năm trước do cả lượng và giá nhập khẩu đều giảm.

Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng

Trước những áp lực đó, Chính phủ đã sử dụng một loạt các biện pháp kích cầu nhằm vực dậy nền kinh tế. Trước hết là gói hỗ trợ lãi suất trị giá 17.000 tỉ đồng lãi suất cho các đối



tượng kinh tế. Tính đến 28/5, đã có trên 319 nghìn tỷ đồng được đưa ra nền kinh tế qua con đường hỗ trợ lãi suất. Nhất quán với mục tiêu tăng trưởng kinh tế, Ngân hàng nhà nước tiếp tục duy trì lãi suất cơ bản ở mức 7% và ban hành chỉ thị 01 quy định hệ thống Ngân hàng cần đưa ra mức lãi suất huy động hợp lý. Và Ngân hàng này cũng mở rộng các biện pháp hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống Ngân hàng qua việc nới lỏng điều kiện chiết khấu giấy tờ có giá.

Bên cạnh gói hỗ trợ lãi suất, Chính phủ còn bổ sung một số nhóm được hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước trong gói kích cầu tổng thể 143.000 tỉ VND (8 tỉ USD) là hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng cơ bản ứng trước khoảng 3.400 tỷ đồng; ứng trước ngân sách nhà nước để thực hiện một số dự án cấp bách khoảng 7.200 tỷ đồng; chuyển nguồn vốn đầu tư kế hoạch năm 2008 sang năm 2009 khoảng 30.200 tỷ đồng; phát hành thêm trái phiếu Chính phủ khoảng 20.000 tỷ đồng; thực hiện chính sách giảm thuế khoảng 28.000 tỷ đồng; tăng thêm dự nợ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp khoảng 17.000 tỷ đồng; các khoản chi kích cầu khác nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội khoảng 7.200 tỷ đồng.

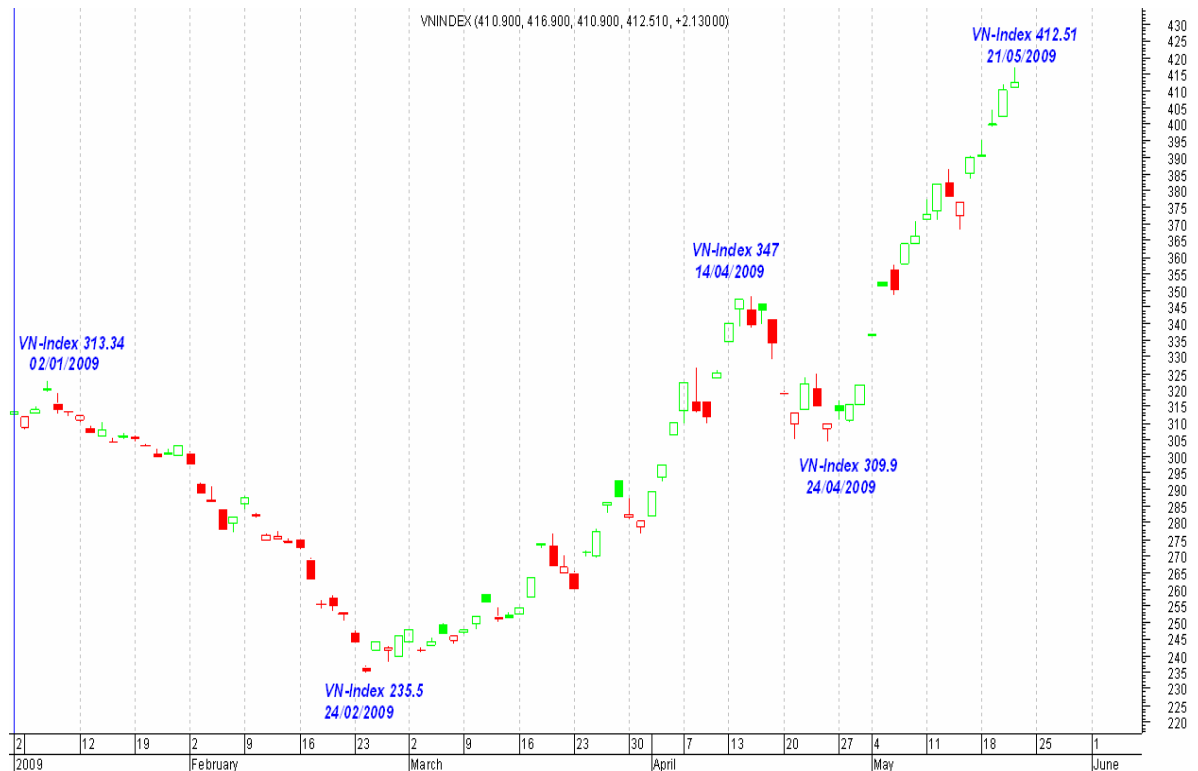
Dòng vốn FDI khả quan.

Theo Tổng cục thống kê, nguồn vốn FDI vào Việt Nam 4 tháng đầu năm lên tới 6,3 tỷ USD, bằng 83% so với cùng kỳ năm trước, năm FDI đăng ký kỷ lục cho thấy lượng vốn ngoại vào Việt Nam vẫn khá khả quan trong bối cảnh kinh tế suy giảm hiện nay. Mặc dù lượng vốn FDI tập trung chủ yếu vào lĩnh vực bất động sản nhưng điều này thể hiện sự đánh giá cao của nhà đầu tư nước ngoài đối với tiềm năng tăng trưởng của nước ta. Và nguồn vốn này sẽ giúp Việt Nam gia tăng nguồn ngoại tệ, giúp cân đối cán cân thương mại, cán cân tiết kiệm đầu tư, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam cần tăng cường đầu tư để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Từ những phân tích yếu tố quốc tế và nội tại như trên, nền Kinh tế Việt Nam trong năm 2009 có thể đi theo kịch bản tăng trưởng 5%, lạm phát dưới 10% như Báo cáo của Ủy ban Kinh tế Quốc hội và nền kinh tế bắt đầu tăng trưởng trở lại với mức độ cao hơn và vững chắc hơn từ năm 2010. Kinh tế bắt đầu phục hồi từ cuối năm 2009 sẽ giúp TTCK sôi động, đi trước đà phục hồi của nền kinh tế.

❖ Thị trường chứng khoán

Tới thời điểm ngày 21/05/2009, Thị trường chứng khoán Việt nam đã đi được gần một nửa chặng đường trong năm 2009. Thực tế đã cho thấy những cơ hội nhất định trong hoạt động kinh doanh chứng khoán khác với tâm lý bi quan của hầu hết các chủ thể tham gia thị trường vào thời điểm đầu năm 2009.



Kể từ phiên giao dịch ngày đầu tiên 02/01/2009, VN-Index liên tục đi xuống và đã chạm đáy 235.5 điểm vào ngày 24/02/2009. Sau khi VN-Index chạm đáy 235.5 điểm vào ngày 24.2.2009, thị trường chứng khoán Việt nam đã liên tục đạt được sự tăng trưởng mạnh mẽ với việc VN-Index tăng 47% vào ngày 14/04/2009. Ở đợt tăng trưởng thứ 2, VN-Index cũng đã tăng 33.3% từ mức 309.9 điểm từ ngày 24/04/2009 đến ngày 21/05/2009. Và sức nóng của thị trường vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại.

Sự bùng nổ của thị trường chứng khoán Việt nam sau thời kỳ suy thoái đã mang lại niềm tin và niềm hi vọng lớn đối với mọi chủ thể trên thị trường chứng khoán, trong đó có SHS. Bên cạnh đó, niềm tin thực sự được hỗ trợ không chỉ bởi tín hiệu tích cực trên thị trường chứng khoán thế giới mà còn động thái của khối các nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt nam. Sau giai đoạn bán ròng mạnh mẽ cổ phiếu để thoái vốn đầu tư ra khỏi Việt nam cuối năm 2008, sự quay trở lại của các nhà đầu tư nước ngoài thể hiện rõ nét nhất qua khối lượng giao dịch và khối lượng mua ròng của khối này. Nếu như từ tháng 1 đến tháng 4/2009, giao dịch mua ròng và bán ròng bình quân tháng của nhà đầu tư nước ngoài khoảng hơn 100 tỉ VND/tháng thì đến tháng 5/2009, giá trị mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài lên tới 667 tỉ VND.

Sự thăng hoa của thị trường chứng khoán trong mấy tháng qua đã và đang tạo cơ hội cho SHS thúc đẩy mảng đầu tư tự doanh, môi giới, tư vấn đầu tư chứng khoán, cũng như các nghiệp vụ khác của mình.

b) Nhân tố thuộc nội bộ SHS

❖ Hoạt động tự doanh thuận lợi.

Nhận định đúng đắn tình hình thị trường, SHS đã đẩy mạnh giải ngân với giá trị lên tới trên 100 tỷ đồng trong giai đoạn tháng 3 và tháng 4 năm 2009. Với danh mục tự doanh thuộc những ngành thu hút được rất nhiều sự quan tâm của thị trường như tài chính ngân hàng,



bất động sản, năng lượng, cao su, than, khoáng sản, hàng tiêu dùng..., giá trị khoản mục tự doanh của SHS đã tăng trưởng mạnh cùng với đà tăng của thị trường.

Ngoài việc chú trọng đầu tư tự doanh phục vụ mục tiêu dài hạn, SHS cũng thực hiện đầu tư ngắn hạn tận dụng cơ hội thị trường, hiện thực hóa lợi nhuận nhằm đem lại lợi nhuận tối ưu cho nhà đầu tư. Với việc lựa chọn hợp lý thời điểm mua vào chứng khoán, hoạt động đầu tư hứa hẹn sẽ mang lại lợi nhuận chủ lực trong cơ cấu lợi nhuận của SHS.

❖ Hoạt động môi giới chứng khoán khởi sắc

Số tài khoản mở mới và giao dịch tại SHS tăng trưởng mạnh cùng với đà tăng điểm của thị trường trong suốt giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 5 vừa qua. Trong tháng 5, giá trị giao dịch tại SHS chiếm 1,6% giá trị giao dịch trên hai sàn HOSE và HASTC. Với mức phí trung bình 0,2%, bình quân mỗi ngày SHS thu được khoảng 70 triệu đồng tiền phí, giúp hoạt động môi giới có lãi, góp phần đáng kể vào hoạt động kinh doanh của SHS.

Ngoài phí môi giới, SHS còn cung cấp những dịch vụ giá trị gia tăng như ứng trước tiền bán chứng khoán, hợp đồng cầm cố, hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán (T+60), cũng đem lại nguồn thu đáng kể trong giai đoạn hiện nay. Và thị trường sôi động cũng khiến hoạt động môi giới OTC sôi động hơn.

Đà tăng điểm của thị trường vẫn còn tiếp diễn. Với điều kiện thị trường thuận lợi và tính chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ, hoạt động môi giới của SHS đủ khả năng hoàn thành chỉ tiêu doanh thu lợi nhuận được giao.

❖ Hoạt động tư vấn có những tiến triển khả quan.

Tận dụng thời điểm thị trường khởi sắc, và sau một năm hoạt động, SHS đã từng bước gây dựng được thương hiệu trên thị trường chứng khoán Việt Nam, hoạt động tư vấn của SHS đã có những tiến triển khá khả quan.

Trong 5 tháng đầu năm, bộ phận tư vấn đã ký trên 20 hợp đồng tư vấn với tổng giá trị gần 3 tỷ đồng. Ngoài ra còn khoảng 10 hợp đồng SHS đang tiến hành tiếp xúc doanh nghiệp trước khi ký hợp đồng tư vấn. Theo tiến độ hiện tại, bộ phận tư vấn của SHS sẽ hoàn thành mục tiêu lợi nhuận đề ra.

❖ Hoạt động tư vấn đầu tư bắt đầu triển khai và cho kết quả khả quan.

Với việc cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư cho những tổ chức, cá nhân có vốn nhàn rỗi, SHS sẽ mang đến những cơ hội thu lợi nhuận cho các nhà đầu tư. Hoạt động tư vấn đầu tư không chỉ mang lại cho SHS những khoản lợi nhuận từ phí tư vấn đầu tư, mà trong một số trường hợp có thể thu được từ các điều khoản chia sẻ lợi nhuận khi Công ty đưa ra các tư vấn có hiệu quả cho các nhà đầu tư. Sắp tới, SHS sẽ tiến hành tư vấn đầu tư cho Công ty bảo hiểm SHB-Vinacomin. Bên cạnh đó, SHS cũng đang thảo luận với một số đối tác khác để tiến hành cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư. Cùng với sự tăng trưởng của thị trường chứng khoán, hoạt động này hứa hẹn sẽ mang lại những khoản lợi nhuận vững chắc cho SHS để hoàn thành được kế hoạch kinh doanh đã đề ra cho năm 2009.

❖ Chi phí giảm

Bên cạnh hiệu quả kinh doanh của các nghiệp vụ, SHS còn có lợi thế giảm chi phí hoạt động kinh doanh trong năm 2009. Trong năm 2008, SHS có khoản chi phí lên tới 10 tỷ đồng đầu tư cho đội bóng SHS Tiền Giang nhằm quảng bá thương hiệu. Hiện nay công ty



đã trả lại đội bóng, giúp tiết kiệm chi phí, từ đó nâng cao hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, trong năm 2009, Công ty được giảm 30% thuế TNDN theo Thông tư 03/2009/TT-BTC về việc giảm, gia hạn nộp thuế TNDN đối với Doanh nghiệp vừa và nhỏ.

15. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY

Không có.

16. CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY CÓ THỂ GÂY ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CHỨNG KHOÁN

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. LOẠI CHỨNG KHOÁN

Cổ phần phổ thông

2. MỆNH GIÁ

10.000 đồng/cổ phần

3. TỔNG SỐ CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

41.062.996 cổ phần

4. SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HOẶC CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng là: 24.807.584 cổ phần, số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng là: 16.255.412 cổ phiếu. Cụ thể như sau:

Tổng số cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng là 24.304.000 cổ phần.

CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
Công ty CP tập đoàn T&T	6.163.500	15/11/2007 - 15/11/2010
Công ty CP Phát triển và Khu công nghiệp Cao su Việt Nam	3.759.000	15/11/2007 - 15/11/2010
Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản VN	4.109.000	15/11/2007 - 15/11/2010
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	4.109.000	15/11/2007 - 15/11/2010
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Hà Nội	2.054.500	15/11/2007 - 15/11/2010
Công ty CP Đầu tư Công nghiệp An Sinh	2.054.500	15/11/2007 - 15/11/2010
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	2.054.500	15/11/2007 - 15/11/2010
Tổng	24.304.000	



Tổng số cổ phần Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng bị hạn chế chuyển nhượng là 409.874 cổ phần.

Họ và tên	Chức danh	Cổ phần nắm giữ	Thời gian hạn chế
Phạm Hồng Thái	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	1.174	
Phạm Thị Bích Hồng	Trưởng Ban kiểm soát	870	
Nguyễn Thế Minh	Tổng Giám Đốc	270.000	100% trong thời gian
Bùi Thị Minh Tâm	Phó Tổng Giám đốc	105.000	6 tháng và 50% trong 6
Hoàng Đình Lợi	Phó Tổng Giám đốc	21.000	tháng tiếp theo sau khi
Uông Văn Hạnh	Kế toán trưởng	11.740	niêm yết
Tổng		409.784	

Căn cứ theo Khoản a, Điểm 2, Điều 13 của Điều lệ Công ty, các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

Họ và tên	Chức danh	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
Phạm Hồng Thái	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị	1.174	15/11/2007 - 15/11/2010
Nguyễn Thế Minh	Tổng Giám Đốc	270.000	15/11/2007 - 15/11/2010

Ngoài ra, Công ty đã phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ nhân viên, loại cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày thành lập Công ty (ngày 15/11/2008), cụ thể: sau 01 năm kể từ ngày thành lập được chuyển nhượng 30% tổng số cổ phần, sau 02 năm kể từ ngày thành lập được chuyển nhượng 30% tổng số lượng cổ phiếu, sau 03 năm kể từ ngày thành lập được chuyển nhượng 40% tổng số cổ phiếu.

Tổng số lượng cổ phiếu của cán bộ nhân viên được mua ưu đãi ban đầu	584.000 (cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu của cán bộ nhân viên được chuyển nhượng sau 01 năm (15/11/2007-15/11/2008)	94.200 (cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu của cán bộ nhân viên được chuyển nhượng sau 02 năm (15/11/2007-15/11/2009)	94.200 (cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu của cán bộ nhân viên được chuyển nhượng sau 03 năm (15/11/2007-15/11/2010)	395.600 (cổ phiếu)

Ghi chú: Tính đến thời điểm đăng ký niêm yết, tổng số lượng cổ phiếu bán ưu đãi cho cán bộ nhân viên còn bị hạn chế chuyển nhượng là: **489.800 cổ phiếu**. Số lượng này đã bao gồm số lượng cổ phiếu của Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc Công ty đã kê ở trên. Tuy nhiên, theo quy định của Điều lệ Công ty ở trên thì cổ phiếu do Tổng giám đốc nắm giữ không được chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày thành lập Công ty như đã kê ở trên. Tương tự, hai (02) phó Tổng giám đốc ngoài việc bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 6 tháng và 01 năm sau khi niêm yết còn phải tiếp tục bị hạn chế chuyển nhượng theo cam kết hạn chế chuyển nhượng đối với loại cổ phiếu bán ưu đãi cho cán bộ nhân viên.



5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

Giá trị sổ sách của cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2008 là:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phiếu – Số cổ phiếu quỹ}} \\ \text{một cổ phần} & \\ \\ \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{417.473.836.845 - 0}{35.000.000} \\ \text{một cổ phần} & \\ &= \mathbf{11.928 \text{ VND/CP}} \end{aligned}$$

Giá trị sổ sách của cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 31/3/2009 là:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phiếu – Số cổ phiếu quỹ}} \\ \text{một cổ phần} & \\ \\ \text{Giá trị sổ sách} &= \frac{418.874.397.311 - 0}{35.000.000 - 155.000} \\ \text{một cổ phần} & \\ &= \mathbf{12.021 \text{ VND/CP}} \end{aligned}$$

6. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Sau khi được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo các quy định hiện hành của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể là Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/09/2005 của Thủ tướng chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty niêm yết trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài trong Công ty là 0%.



7. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

a) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Năm 2008 Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 28%. Từ năm 2009, theo quy định tại Nghị định số 124/NĐ-CP, ban hành ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 25%.

Tuy nhiên, Công ty được giảm trừ 30% thuế thu nhập doanh nghiệp trong quý IV năm 2008 và năm 2009 theo quy định của thông tư số 03/2009/TT-BTC ban hành ngày 13/1/2009 về việc miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

b) Thuế giá trị gia tăng

Các dịch vụ sau của Công ty chứng khoán thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

Các dịch vụ khác của công ty chứng khoán thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng thuế suất 10%.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên : Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán
Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 38241990/1 Fax : (84.4) 38253973
Website: www.aasc.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- 1. PHỤ LỤC I: GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH**
- 2. PHỤ LỤC II: NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA VIỆC NIÊM YẾT CỔ PHIẾU**
- 3. PHỤ LỤC III: SƠ YẾU LÝ LỊCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**